

JEUDI 27 MARS 1913

NĂM THỨ BẢY. SỐ 267

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã rời cõi mỗi trường ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm đăng nhiều tay lái-bc lôi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhưt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dặng mảy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này dặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộe thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

VỀ VIỆC MẮT NHỰT TRÌNH

(Avis au sujet des vols de journaux)

Kính cáo cùng chư vị khán-quan rõ: Nguyên vì mấy năm nay Bồn-quán hết lòng lo-lắng nên quan-trên chiếu cố mọi gởi châu-tri cùng các tỉnh mà dặn-dò các quan trường trị những kẻ ăn cắp báo chương.

Vậy nay nếu vị nào còn bị mất nữa, thì xin hãy thưa với quan làng dặng tra-vấn mà trừng-trị đứn gian.

Chớ Bồn-quán lẽ nào phải thường-bồi hoài cho khán-quán dặng sao, và nhựt-báo mỗi năm có năm nguyên bạc thì là rẻ quá rồi, mà nếu phải chằm mãi như thế thì lỡ biết bao nhiêu, làm sao cho trường cứu được. Nay-kinh.

L. T. T. V.

LỜI RAO CẦN KÍP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gởi nhựt-trình, xin gởi theo thơ **0 \$ 20** (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quán chẳng hề đổi.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

MẪU-QUỐC CHÁNH TRỊ

(Actes de la Métropole)

LUẬT-HÌNH CỘI ĐÔNG-DƯƠNG SỬA LẠI

(Tiếp theo)

(Modifications au code Pénal pour l'Indochine)

« Khoản thứ 340. — Người nào đã có cưới vợ theo hôn-thứ bực nhưt hằng-hòì mà chưa xa cách đê-bỏ nhau lại đi cưới vợ khác mà làm hôn-thứ bực nhưt một lần nữa thì phải bị phạt tù ít nữa là một năm, nhiều nữa

là 5 năm, và cũng phạt vạ đặng ít nữa là 16 quan nhiều nữa là 500 quan.

« Người đờn bà đã có chồng cưới theo hôn thú bực nhì mà chưa xa cách đê-bỏ nhau, lại đi làm hôn-thứ với người khác bất câu bực nhưt hay là bực nhì, thì phải bị phạt tù từ 6 tháng cho đến 2 năm và phạt vạ từ 16 quan cho đến 200 quan.

Bắt-buộe và giam-cầm người phi phép

« Khoản thứ 341. — Những người nào không có lệnh quan trên và chẳng nhằm các điều luật dạy bắt người mà bắt buộe hoặc giam cầm người nào thì phải bị phạt tù từ một năm cho đến 3 năm và phạt vạ từ 100 quan đến 1 ngàn 500 quan.

« Kể nào cho mượn chỗ cho người ta cầm-nhốt thì cũng đồng tội.

« Khoản thứ 342. — Nếu giam hoặc

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

cầm người ta phi phép như thế mà quá một tháng thì phải bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm và phạt vạ từ 500 quan đến ba ngàn quan.

« Khoản thứ 343. — Nếu giam cầm người ta phi phép mà đã thả trước khi chưa ai kiện cáo và chưa đúng 10 ngày, kể từ ngày bắt buộc hay là giam cầm, thì tội của kẻ đã phạm theo như trên khoản 341 đây, sẽ giảm xuống, tù thì phạt 6 tháng đến 2 năm còn vạ thì phạt từ 50 quan đến một ngàn quan mà thôi.

« Khoản thứ 344. — Trong hai điều sau đây :

1. Nếu dùng y-phục giả, hay là mạo tên, hoặc mạo lệnh quan trên mà bắt buộc người.

2. Nếu hãm-dọa đòi giết người bị bắt phi pháp ấy, thì các tội đã định trong khoản 341, 342 và 343 trên đây thay phải gia bội.

« Lại nếu bắt người ta phi phép mà lại khảo kẹp đánh đập chi nữa, thì phải bị phạt khổ sai chung thân.

« Kẻ nào bắt người ta mà bán, nhượng, đợ hay là cho ở mướn ; bắt cù là dùm hay là có ăn công đều phải bị phạt tù từ 6 tháng đến 2 năm.

« Nếu người bị bán, bị nhượng, bị đợ hay là bị cho ở mướn mà chưa đúng tuổi thành non, thì tội của kẻ bắt người ta ấy phải tăng lên đến ba năm tù. Còn nếu người bắt ép người ta mà đợ bán ấy là cha, mẹ, chú, bác, cậu, cô, gi, anh hay là chị chi người bị bắt ép, thì tội phải tăng lên đến 5 năm tù.

« Những kẻ nào chớ ra khỏi cõi Đông-dương, một hay là nhiều người chi, bắt cầu là đờn-ông hay là đờn bà mà không có giấy xuất khẩu của quan Langsa cho, thì phải bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

« Những kẻ mới toan mưu mà phạm mấy điều đã kể trên đây mà thôi, thì cũng đồng tội như kẻ đã phạm rồi vậy.

« Dầu cách nào mà hề bắt đặng những tiền-bạc, hàng-hóa hay là vật

chi khác mà đã đem ra đặng làm của đợ bán như đã nói trong chương thứ 3 và thứ tư đây, hay là đem của ấy ra mà làm tiền vi-chí đặng toan việc đợ bán, thì sẽ tịch vào kho công.

« Những kẻ đã vi-phạm các điều nói trong chương thứ 3 và các chương kế đó trong khoản này, thì sẽ phải mất hết các quyền đã nói trong khoản thứ 42 luật này, từ 5 năm đến 10 năm. Lại cũng đặng cầm chằng cho nó chường mặt ra từ 5 năm đến 10 năm trong các chỗ nào đã định trước ngày mắng tù rằng phải lưu nó cho khỏi xứ ấy.

Những tội trọng làm thiệt hại trẻ thơ

« Khoản thứ 346. — Những người nào, theo luật phải đi khai sanh, mà chẳng khai cho đúng hạng kỳ đã định trong các thể-lệ về sự khai-sanh ấy, thì phải bị phạt tù từ sáu ngày đến 6 tháng và phạt vạ từ 16 quan đến 30 quan.

« Khoản thứ 347. — Những người nào gặp được một đũa con-nít mới đẻ mà chẳng đem giao cho chức-việc coi bộ đời thì phải bị phạt cũng y như khoản trên đây vậy.

« Duy có người nào chịu dưỡng nuôi trẻ ấy và đã có báo với quan số tại chỗ mình lượm được thàng nhỏ ấy hay rồi, thì vô tội.

(Sau sẽ tiếp theo).

NAM-KỶ CHÁNH PHỦ

(Arrêté du Gouvernement Local)

Sự vớt cây trôi trong xứ Nam-kỷ

(Le Repêchage du bois canard en Cochinchine)

Tại xứ Nam-kỷ nhà nước có ra luật cấm nhặt sự thả cây thả bè trôi vớt vơ không ai theo giữ trong các sông rạch, như ai muốn vớt hoặc một mà đoạn cây hay là nhiều cây bó lại một trôi bậy hoặc tấp vào bãi, hay là trằm dưới đáy sông, thì khi vớt được, mà phải cho người giữ đó, nội trong năm ngày sau phải trình cho xã trưởng làng sở tại rõ.

Xã trưởng khi được tin này, liền phải lập một tờ khai gửi cho quan kiểm lâm nào ở gần, hoặc phái người đem tờ ấy đến quan Chủ tỉnh mà khai tên tộc người vớt được cây, danh mộc hay là cây thường, khuôn viên bao lớn, mình cây ra làm sao, ngày nào vớt được cây ấy, phải khai cho rõ.

Như vớt nhằm một bó cây hoặc một cây nào có dính xích quyền có chữ, thì quan kiểm-lâm hoặc quan Tham-biện cho nguyên chủ hay, phải đem tiền đến nạp mà lãnh cây y như khoản thứ 6.

Ai vớt đặng cây thì phải giữ lại đó, chừng nào có giấy phép của quan Tham-biện hoặc kiểm-lâm cho rồi mới nên trả lại cho nguyên chủ mà nguyên chủ phải trả tiền công cho người vớt cây.

Khi nào nguyên chủ muốn nhìn cây của mình thì phải đem xích quyền tới làm bằng có thì quận chủ tỉnh hoặc quan kiểm lâm mới cho phép lãnh cây ấy về. Nếu có nhiều người đến danh cây ấy thì về phần Tòa sở tại sẽ xử việc ấy.

Những cây trôi có xích quyền cùng không xích quyền, nếu nguyên chủ không nhìn nhận nội trong 40 ngày, thì quan kiểm-lâm hay là quan Chủ tỉnh phải lập tờ vi bằng, y theo khoản 47 chỉ dụ ngày 11 juillet 1907, và cây ấy sẽ kê là của vô chủ.

Sở kiểm-lâm hay là quan Chủ tỉnh sẽ lập tờ khai tình hình cây ấy và ghim theo tờ khai một lá đơn xin

định giá bán mà gửi cho quan tòa. Trong năm ngày sau khi quan tòa làm án định dạy bán cây ấy, thì quan kiểm lâm hay là quan Chủ tỉnh sẽ giao cây ấy lại cho sở Công sản Nam-kỷ. Khi giao cây thì phải giao luôn tờ khai, đơn và án-tòa cho phép bán một lượt.

Những người vớt cây hoặc giữ cây ấy có phép ăn tiền công là mỗi cây 1 đồng bạc. Tiền ấy sẽ lãnh tại nguyên chủ, hay là tại sở Công-sản tùy nghi.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes Havas)

Balkans binh cách. — Chiếc đại-chiến-thuyền Hamidich bắn vào Durazzo và Saint-Jeanmidua làm cho cháy tàu-thuyền hết bọn và chết hết 50 binh Serbie.

Tôn-vấn lên đường. — Tôn-dật-Tiên đã lia khỏi Nhứt-bồn-quốc. Người đã cho các người chủ ngân-hàng và các người lập cuộc kỹ-nghệ khăn nhiều khoản đất rất đại-lợi tại bên Trung-Huê, mà người nài có một sự giao lân hai nước về chính-trị và lợi-quyền mà thôi.

Trung-Nhứt hội. — Tại kinh-dô Nhứt-bồn các thơ-sanh mới hiệp lại mà lập một cái hội kêu là :

« Trung-Nhứt thơ-sanh hội. »

Nghị-hòa. — Có tin chắc rằng : Chánh-phủ Thổ-Quốc đã phủ cho các Liêc-cường định về cuộc hòa.

Một bọn đồ-muru quấy. — Tại Constantinople là kinh-dô của Thổ-nhĩ-kỳ có một đảng hiệp nhau đảng mà đồ-muru nghịch cùng các bộ, tỉnh lập các vị Thượng-thor khác đảng có ngăn-cản các điều bĩ-sử của chư Liêc-cường trong 30 năm.

Đức-Quốc thêm binh. — Số binh tại-ngũ của Đức-Quốc đến ngày 1er Octobre tới đây sẽ tăng thêm.

Vua Đức-Quốc với các đại-thần Đức-Quốc định cuối năm 1913 không chuẩn miêng các thứ thuế đặng, vì muốn cho đủ tiền mà chính đốn binh gia.

Quan Thủy-bộ Thượng-thor Đức-Quốc lại chẳng chịu sự định sục khóa linh thủy lại còn có hai năm.

Tàu lặn mới. — Đức-Quốc mới đây xuống một chiếc tàu lặn tên Kiaotchéou.

Áo-Quốc thêm binh. — Áo-Quốc (Autriche) đã định phải gia thêm số binh tại-ngũ ba môn nữa.

Nga-Quốc thêm binh. — Nga-la-Tur thấy Đức-Quốc và Áo-Quốc thêm binh trong nước cho nên nay cũng rao rằng đã lập thêm 5 đạo-binh lớn.

Đại-anh-Quốc. — Nhứt-báo Đại-anh đều có nói sự thêm binh của Đức-Quốc và nói rằng : Đại-anh cũng sẽ xuất ra nhiều tiền bạc mà sắm thêm binh khi nữa.

Phi-công Langsa bị bắt. — Phi-công Fairure ở Mournulon bay về đến thành Metz hết đầu phải ghé mà mua thêm ben bị Đức-Quốc bắt và biểu phải lên xe lửa mà trở về Đại-pháp.

Thế-giải-mới. — Đại-anh-Quốc mới gợi một tờ định thuế qua lại kinh Panama đến

thành Washington bên thế-giải-mới và nài Huê-kỳ phải sửa lại giá thuế ấy cho vừa.

Thổ-Quốc làm mất Langsa. — Binh Thổ-nhĩ-kỳ cầm chiếc tàu buôn hiệu Henri Fraissinet của thành Marseille nước Langsa tại trong vịnh Dardanelles rất nên phi pháp cho nên chiếc Đại-chiến-thuyền Leon Gambetta nay phải đến nơi mà buộc Thổ-Quốc phải thả tàu Henri Fraissinet ra lập tức.

Hỏa-lôi-thoàn của Đức-Quốc chìm. — Một chiếc Hỏa-lôi-thoàn của Đức-Quốc đã chìm lồi Heligolaud, thủy binh bị chết trôi hết 60 mạng.

Cuộc hòa của các nước Balkans. — Các Liêc-cường đã tỏ cho Thổ-nhĩ-kỳ hay rằng : Họ sẽ lo việc giải hòa cho. Song Thổ-Quốc phải nạp thành Andrinople, Scutari và Juaina ; phải dời cái ranh của Thổ-Quốc với Bulgarie ở Rodzi về Midiah ; phải nhượng cái doi đất Gallipoli và các hải-đảo của nước Grèce đã chiếm đặng ; phải bồi quân phí và phải tung đê cho xứ Crète sáp nhập về nước Grèce. Các nước Hiệp-công đã nói rằng các điều của chư Liêc-cường định đó, mà như là việc bồi thường quân phí thì sao cũng phải có mới là nghị hòa đặng.

Thủy-trại tại Australie. — Thủy-trại của Australie để mà diễn thảo thủy binh mới ăn lạc thành, đã lập gần thành Melbourne (Australie) để làm là quán-hạt của Hồng-mao nay đã tr do.

Binh Mông-cô. — Chánh-phủ Mông-cô mới hay rằng : Trung-huê đã kéo binh trực chỉ Kobdo mà đánh Mông-cô.

Xuân-siêu. — Kỳ Xuân-siêu (nghĩa là vượt binh trong mùa xuân) năm nay, Đức-giám-Quốc Poincaré cũng các Thượng-thor đều đến tại Vincenne mà duyệt các đạo binh ; trong cơn thiên hạ tung hô thì Đức-giám-Quốc có đọc một bài diễn-thuyết mà nói rằng : Đại-Pháp-Quốc đã hằng quyết về sự bầu chữa danh vọng nước mình, song hàng ngày cũng lấy sự ngay thật mà giúp đều hòa hóa cả Âu-châu vậy.

Giặc Balkans chưa hòa. — Các nước hiệp công trước khi nghe chư Liêc-cường giải hòa thì đã có thương lượng với nhau thì đồng muốn ép Thổ-nhĩ-kỳ phải vưng theo các điều của các nước ấy định.

Còn Thổ-nhĩ-kỳ thì không chịu bồi quân phí.

Hải khẩu Janina. — Một đạo chiến-thuyền của Grèce bắn xả vào cửa Janina. Ban đầu thì súng Thổ cũng bắn trả lại mà một lát bị Grèce bắn giã làm cho binh Thổ-nhĩ-kỳ hết bắn nữa thì Grèce ben cặp tàu vào bờ mà độ binh lên tại đấy.

Vận động nhơn mã. — Áo-Quốc (Autri-

che) và Nga-la-tur (Russie) đang vận động các đạo binh lưu hậu.

Đại-anh-Quốc. — Nhiều quan thủy Đại-anh đã đến tại Bitterfideld mà coi việc tạo và thử cái Vận-cơ-khi-cầu Parseval.

Chánh-phủ Đại-Anh sẽ hạ chỉ cấm các Vận-cơ-khi-cầu và các phi-thoàn ngoại-Quốc chẳng cho đem những máy chụp hình, máy vô tuyến điện-báo, bô-câu đem thơ và bay ngang qua mấy nơi Hải-trấn và các đồn lũy.

Các bộ đều thôi. — Đức-Giám-Quốc Poincaré đã nhậm lời xin thôi của các bộ rồi.

Các Nhứt-báo nói ấy là một điềm đại-diễn đở.

Vua Grèce bị thí. — Thich-khách của vua Grèce là một người khủng kia tên là Schinas.

Ông Hoàng Constantin là con vua Grèce, đở tại kinh đô Athènes ngày 21 juillet 1868, tước Quận-công xứ Sparte, nay đặng tôn lên làm vua mà thế cho cha người.

Tân-vương này đã cưới vợ hồi ngày 15 octobre năm 1889 tại Sophie. Tân-Hoàng-hậu đây là công-chúa nước Phổ-lỗ-si (Prusse) Công-chúa này sanh nhằm ngày 14 juin 1870.

Tân-vương này sẽ chưởng-quản hết cả thủy bộ chư binh nước Grèce.

Nhứt-bồn-Quốc. — Quốc hội bên okio đon cái nào tờ Hòa-ước Trung-Huê với Nhứt-bồn rồi, hứa sẽ giữ gìn cho trọn đạ phận Trung-Huê.

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Phi-thoàn có bay bằng chim chằng ?

Thường mình thấy phi-thoàn bay rất mau lẹ song không ai rõ là nó bay mau hơn chim hay là chim bay mau hơn nó. Phi-thoàn cánh đôi và phi-thoàn cánh chằng ngày nay nhiều cái bay mau mỗi giờ đến một trăm rưỡi ngàn thước. Còn các thứ chim thì nhiều thứ bay thua mà cũng có thứ bay hơn, vậy tôi xin kể ra vài thứ sau đây cho chư công rõ :

Con cúc thì bay mỗi giờ chẳng quá 30 ngàn thước, ấy là bằng sức một cái xe lửa chạy thường mà thôi.

Con bô-câu thì khá hơn, bay được mỗi giờ 100 ngàn thước,

Con chim ưng bay mỗi giờ đặng

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

120 ngàn thước, ấy cũng gần bằng máy bay rồi đó.

Con én, thì lẹ hơn nữa, mỗi giờ bay đến 250 ngàn thước.

Vậy mà chưa mấy mau vì có một thứ én Tàu kêu là Sa-yến-tử, còn Langsa kêu là martinet thì bay lại mau nữa, mỗi giờ đặng 317 ngàn thước.

Song nếu bay mau hơn cả loại điều và cao hơn cùng là bền đồ hơn hết thì chẳng con nào cho lại con ó biển.

Một người đờn bà chẳng biết hôn

Hôm trước cô thiếm Deems ở tại Baltimore đến tòa kiện xin một phần tiền cấp-dưỡng vì phu thê bất hòa, và vợ chồng này ở với nhau đã sanh đặng một đứa con trai 7 tuổi, mà thiếm Deems nói rằng: Từ ngày kết ngời phu thê đến giờ đã có tám năm ngoài mà thiếm chẳng hề biết hôn chồng thiếm cái nào cả.

Quan tòa nghe vậy thì lấy làm kỳ bèn hỏi rằng:

— Có lẽ nào lạ vậy?

— Thưa thật vậy đó, tôi ghét cái hôn lắm. Thử nhỏ cha mẹ tôi hằng dạy rằng: cái hôn nó hay lây bệnh-hoạn, bởi ấy tôi chẳng hề biết cái hôn là khoái vô chỗ nào cả.

— Thiếm nói sao vậy, cái hôn là sự tự-nhiên, nào phải ai muốn được hay là không muốn được!

— Theo người khác thì có lẽ là vậy, chứ tôi thì không. Tôi có một đứa con đó thì tôi coi chẳng chi trên đời này là qui-trọng cho bằng nó, mà tôi cũng chẳng khi nào biết hôn nó là gì nữa. huôn lựa là ai. Thật là lạ.

Cách học tiếng Hồng-mao

Có một việc mới xảy ra rất nên kỳ-quái vô cùng. Một tên thủy-thủ Langsa kia, tên là Jean Mafurbin, cách 14 năm nay đang ở trên cột buồm thỉnh-linh trật chơn té úm xuống biển chim có mươì phúc đồng hồ, chúng mới vớt lên đặng.

Nguyễn Jean Mafurbin này trước khi té thì anh-ta biết nói một ít tiếng Hồng-Mao mà thôi, còn tiếng Langsa,

tiếng Ý-dại-Lợi, tiếng Bồ-đào-Nha thì nói rất tài.

Đến chừng té xuống chúng vớt lên cứu từ đặng mà nó cảm ngan không nói một tiếng chi đặng cả. Vậy đã 14 năm trường vào ở làm vườn với người ta thì cảm luôn. Hôm nọ thỉnh linh anh ta đứng gần bên một cây súng đại-bát mà chúng bắn không hay; đến khi nổ một tiếng dữ-lợn, thì anh ta đã hết hồn, phải dục mình nhào lẳng; song vừa đứng dậy thì hết cảm, nói năng rất suông-sẻ; mà có một điều rất quái là bây giờ nói tiếng Hồng-mao rất tài; còn tiếng Langsa là tiếng mẹ đẻ và tiếng Ý-dại Lợi tiếng Bồ-đào-Nha là hai thứ tiếng hồi chưa cảm nói năng đủ đều, nay nó lại quên hết, còn nhớ có một hai tiếng mà thôi.

Thật ấy là phép học nói tiếng Hồng-mao rất tài đó. Vậy chư-công ai có muốn nói tiếng Hồng-mao, thì khuyên hãy đi trăm mình rồi đi kiếm súng-đồng mà thọ giáo thử coi.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

MARS	21	22	23	24	25	26	27
Hàng bạc Đông-Dương . . .	2.42	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41
Hàng Hồng-kông Shanghai . . .	2.42	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41
Hàng Chartered Ban	2.42	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41
Kho Nhà-nước	2.40	2.40	2.40	2.40	2.40	2.40	2.40
Giá lúa	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá gạo	2.85	2.75	2.70	2.70	2.70	2.70	3.85

SAIGON

Hôm tuần rồi trong bài *Lông giá thành chơn* bôn quán có thuật chuyện tên chạv bước lại chỗ bôn đờn bà bán hàng bông ngoài chợ Bến-thành hết một mớ tiền mà đi một nước, ai nấy tưởng háng giả ngộ chẳng de háng tàu luôn. May linh tuần nghe hồ hoãn mới chặn đường mà bắt háng. Khi giải háng đến tòa coi bộ tiền án thì thấy tên háng gái nhiều nơi. Tòa làm án tên chà này một năm tù.

Thầy-Ma không đầu không chơn

Hôm thứ 2 tuần rồi, linh tuần vớt được tại bên sông Saigon một cái tử-thi không đầu không chơn gói trong chiếc chiếu, nên không thể nhìn dạng tông tích.

Linh còn đương dự thám vụ này.

Hôm thứ năm tuần rồi, có một đứa con trai 15 tuổi bắt một đứa con gái 7 tuổi mà cưỡng dâm lại còn muốn cưỡng dâm một đứa khác 5 tuổi nó bị linh bắt nạp cho tòa trị tội.

MẶC-BẮC

Được con nít. — Hôm tuần trước có một đứa con nít mới sanh bỏ ngoài buổi tre gần nhà thờ. Người ta gặp và đem đến cho ông cha sở và chánh lục-bộ, thì đã dạy các người gặp đó làm khai.

Chặt tay. — Hôm đầu thành mars, có tên trai kia đánh lộn với anh mình. Bởi sự bất bình ấy nên về lấy dao chặt một ngón tay mà chỉ dấu là đứt tinh Huỳnh đệ; ấy là: Tay cắt tay đau lờ! Ruột cắt ruột không lạnh!

NAM-VAN

Xử trăm. — Tên Huỳnh-v. -Trúc đã đâm thạc ông Castelin, nay Tòa đại hình lên án xử trăm mà biệt nó ra cho khỏi xã-hội.

BẮC-KY

Hội Liên-hữu người Mam-kỳ tưng chánh tại Bắc-kỳ nhóm Đại-hội hôm ngày 29 septembre 1912.

Ông Huỳnh-mai-Liêu, hội-trưởng, François Qui, thay mặt cho quảng-ly tuần thành.

Trần-van-Tru, thuộc viên.

Đình-văn-Thiền, »

Mai-văn-Biên, »

Đồ-văn-Châu, »

Trần-bá-Mùi, »

Tính số bạc hiện tại kho là . . . 1123 27

Tuyển cử quảng-ly phái-viên

Hội-trưởng: Ông Liễu, 53 tiếng, tái cử.

Phó hội-trưởng: Ông Thiên, 41 tiếng được cử.

Tư-hòa: Ông Biên, 53 tiếng được cử.

Tư-thơ: Ông Châu, 45 »

Phó tư-thơ: Ông Hiệp, 30 »

Hủy-viên: Ông Mùi, 39 »

Giám-viên: Ông Trọng, 34 »

Ông Quới, 32 »

Ông François Qui, 34 »

Ông Kinh, 32 »

Ông Huân, 30 »

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Đạo-tặc. — M. Sarrazin là Quan-kho-bạc tại Vinh đến sở tuần thành mà cứ rằng: an trộm thừa lúc ông vào mặt chun vô cửa sổ, mà lấy hết 1 muôn 4 ngàn (11.000) bạc giấy gói chung lại một gói.

Tòa Hanội lên án khổ sai chung thân một người annam vì tội toán sát hại Mme Wet là vợ của một quan công-xi tại Hải-phong.

Đưa đồng lõa cũng bị 15 năm khổ sai, và con mẹ chứa hai đứa ấy bị 3 năm tù.

An trộm giành SỮA NESTLÉ mà bị ở tù. — Đêm tối thứ tư tuần rồi, có hai thằng an trộm kia đi giọc dăng bán tin với nhau. Một trự nói rằng: « Hôm rày, anh em mình đào hầm đánh gạch, lấy những lá quần-áo, vàng-bạc, lụa-là không biết bao nhiêu, cứ như vậy hoài thì lấy làm nhàm lắm. chi bằng đem này, đổi ta ra tay đánh gạch tiếm thẳng quê N. . . kia, lục soát coi có vật chi quý đem về chia nhau xài chơi ».

— Ủ! tinh như vậy, nhằm ý tôi rồi. Hay lắm, hay lắm, hê đi anh đi.

Nói đoạn hai câu quần-từ bèn đi thẳng lại tiệm ấy mà rình. Tới hai giờ khuya, chệc chủ tiệm ngủ mê, quần-từ mới ra tay đánh gạch, trong nửa giờ công việc đã hườn thành, an trộm sẽ lên vào tiệm. Trước hết kiếm rượu uống cho ấm bụng, xong rồi bèn lục đồ. Dòm kẹ bên này thì thấy tin những rượu chát, rượu limonade lòi thối, ngó qua kẹ bên kia thì thấy sữa hộp chẳng biết bao nhiêu mà đềm. Chúng nó mới lấy một hộp mà coi thì thấy trên hộp có vẽ **Ô-chim**, còn phía dưới thì có chữ **Lait condensé Nestlé — sữa Nestlé**.

Trự thứ nhất nói rằng: « Tôi có nghe nói sữa Nestlé này thiệt là rất ngon, rất quý trong đời này, chẳng có sữa nào bằng. Vậy thì anh em ta coi thùng nào lớn đó sắp vào dặng có khiên về nhà mà chia đôi với nhau.

Nói rồi bèn khuan sữa ra trước sân để đó nghỉ, vì lấy nhiều quá cho nên nặng, khiên xa không nổi.

Câu thứ hai ngồi trên thùng, sanh ra một kế bèn nói với câu kia rằng: « Nè anh! Bây giờ tôi muốn tinh như vậy.

— Sao đó ?

— Tôi muốn anh để cho tôi hết thùng này, mai mới kiếm dặng, thùng khác thì anh sẽ lấy, cũng chẳng muộn gì đó.

— Anh nói mới khó nghe cho chớ. Anh chẳng nghe lời tục ngữ có nói rằng: « một mà chất-chấn hơn hai mơ-màng ». Vậy thì phải chia hai ra mới dặng.

— Anh nọ chẳng chịu. Ban đầu còn cãi lầy, sau lâu đã một hồi la-um sùm. Linh tuần

thành hay, bèn chạy đến thộp ngực hoi duyên cớ, rồi công hai anh bợn mà dần về bót.

Sáng ngày ông có cho đòi hai câu quần từ ngồi rường mà hỏi thì chúng nó khai ngay, tang tích đánh rành, tinh chốt cái cũng chẳng dặng. Ông có ngó lại chỗ đồ tang thì thấy một thùng lớn đựng tinh là **sữa Nestlé** không, ông mới nghĩ rằng: « Đè đầu quần an trộm như vậy mà cũng biết rằng **sữa Nestlé** hiệu **Ô-chim** là qui, khá khen cho chúng nó biết món ngon mà dùng ».

Nghĩ như vậy bèn lấy lời khai giãi chúng nó lên Tòa, quan Tòa bèn ban cho mỗi đứa 6 tháng tù và giao thùng **sữa Nestlé** lại cho chủ.

◆◆◆
BỆNH PHUNG CÙI
BÊN ĐÔNG PHƯƠNG
(La lèpre en Asie)

Toàn cõi Đông-dương ta chỉ có ba nơi bệnh quai gở này hay hóa sanh hơn hết. 1. là các miền dọc theo sông nhĩ-hà (Fleuve rouge) ngoài Bắc-kỳ, 2. là các miền dọc theo sông cửu-long-giang (Mékong) trong Nam-kỳ, 3. là các miền ở dọc theo bãi biển Trung-kỳ, từ vàm sông cửu-long-giang chạy dài ra vàm sông Nhĩ-hà, và trong những miền thượng du nhiều đàn khác dòng khác thói hay chung chạ với nhau như trên Lào, và Namvan thì có một đôi chỗ cũng hóa sanh bệnh này.

Trong năm 1899, ông Lương-y Jeanselmé phỏng tinh các sanh linh đã vương mang bệnh phung cùi xứ Đông-dương là một muôn rưởi người.

Bệnh phung cùi tại xứ Nam-kỳ

Tại xứ Nam-kỳ, số người mang bệnh phung phỏng tinh được 4.500 người. Từ ngày 18 juillet năm 1903, nhà-nước có ban hành một lời nghị dạy phải lập một nhà thương cùi tại Cù-lao rông ngang Mỹ-tho, đặng mà nhốt những đứa bị tật ấy, không cho rảo các nơi phố phường mà ăn xin nữa, khi đó góp được 600 đứa cùi đem vào nhốt tại nhà thương mới ấy.

Đang buổi ông Rodier làm Thống-đốc trấn nhậm Nam-kỳ có ra lời nghị phản công việc làm ăn cho đăm vô phước này. Trong lời nghị ấy ngài lại cấm thiên hạ không nên dùng người phung cùi trong các lò làm bánh, các tiệm điều tẻ, tiệm thuốc điều, tiệm thịt, tiệm bán yải sỏ, tiệm hột tóc, cạo râu, và không được ở đầu bếp nấu ăn, hoặc ở đây tờ sai vặt trong nhà, hoặc đánh xe, kéo xe-kéo, thầy đều cấm tuyệt.

Mấy năm rồi đây số dân cùi tại Cù-lao-Rông/tinh còn 200 mà thôi, hầy còn nhiều

đứa dật lạc chỗ nọ chỗ kia chưa bắt hết được.

Cách tránh bệnh cùi tại xứ Cao-mên và Lào

Dân Cao-man rất dễ nhứt sợ bệnh cùi vì là giống bệnh hay lây cho kẻ ở chung chạ, lại lây cho đến con cháu nhiều đời.

Tuy vậy mà người nào bị bệnh ấy phải sơ sơ thì còn được ở ăn trong gia quyến, nếu khi bệnh ấy trở sanh thêm càng ngày càng nặng, họ cắt cho và một cái chời nhỏ xa làng xóm, rồi giam riêng và tại đó, mỗi ngày có kẻ đem cơm cho mà ăn. Ấy là luận về người bệnh thuộc nhà có ăn, hoặc nhà giàu có thì làm vậy. Còn bọn cùi nghèo khổ thì đi ra chợ búa mà ăn xin, nó hiệp bọn vậy đoàn nhau lại ở một chời rồi trong bá tánh ai có của gì dư thừa, thì đem đến cho chúng nó chi dụng.

Bởi lũ ấy hay nghèo nghén càng dặng dộc sá, nên bệnh cùi càng ngày càng thêm hóa sanh không ngớt.

Người Lào lại càng hủi kỳ bệnh cùi hơn nữa, hễ trong nước có ai vương bệnh ấy, bất kỳ là người dân nào thì nò bắt mà nhốt trong trường, hoặc đem giam ngoài mấy cù-lao trong các sông cái.

Bệnh cùi tại xứ Bắc-kỳ

Tại xứ Bắc-kỳ số bệnh phung cùi tỉnh có 6 ngàn người. Trong đám ấy có không biết là mấy thứ phung, thứ thì bắt người bệnh ra điền cường, thứ thì làm cho da người bệnh lở lói tươm nước ra hôi thúi khó chịu, thứ lại ăn cùn ăn cứt vô tận xương.

Thuở cựu trào bọn tật phung hoi nhau ở một làng riêng, ăn nhọc cơm mà còn đem tời, và từng theo luật lệ của nhà nước bảo hộ ra cho nó cứ chi.

Về sau có nhiều quan Toàn-quyền đến trấn nhậm Đông-dương thì có ra nhiều nghị định bảo hộ đám phung cùi.

Ngày nay quan Toàn-quyền Sarraut có chuẩn một phần tiền trong số công nho nhà nước mà giúp việc nuôi bệnh phung, y theo lời ước xin Thái-y-viện thành Paris và Quân-lý-y-viện Đông-dương.

Bệnh phung tại Thiên-trưóc

Trong năm 1826, người ta có tạo lập một nhà thương cùi xa thành Pondichéry 1.500 thước, khởi sơ thì nhà ấy giao cho hội tương-tế chuyên chế, sau tới cạc cha đi giảng đạo ngoại quốc cho đến năm 1898 mới giao lại cho nhà nước bảo cứu.

Số người phung ở nhà ấy có 44 người mà thôi, song ai tới lui cũng được xuất nhập bất cấm. Nhà nước có ra lệnh phải nhốt các đứa phung cùi đi thơ thần nơi phố phường ngoại nhà thương, còn những đứa nào mà được nuôi dưỡng tại nơi gia quyến thì

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

khỏi đi nhà thương. Tuy luật đã ra, mà không ai tuân cứ thì hành, cho nên bệnh ấy càng ngày càng lây thêm chẳng ngớt.

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI
(Poème de Kim-Vân-Kieu)
(tiếp theo)

- 758 (Người lên ngựa kẻ chia bầu, (a)
- 759 (Rừng phong, thu đã nhuộm màu quan san(b)
- 760 (Dặm hồng bụi cuốn chinh an, (c)
- 761 (Trông người đã khuất mấy ngàn cây xanh.
- 762 (Người về chiếc bóng năm canh,
- 763 (Kẻ đi muôn dặm một mình phía phôi.
- 764 (Vàng trăng ai xẻ làm đôi, (d)
- 765 (Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường.
- 766 (Kể chi những nỗi dọc đường,
- 767 (Phòng trong này nỗi chủ trương ở nhà.
- 768 (Vốn dòng họ Hoạn danh gia,
- 769 (Con quan Lại-bộ tên là Hoạn-thư.
- 770 (Duyên Đàng thuận nẻo gió đưa,
- 771 (Cùng chàng kết tóc xe tơ những ngày.
- 772 (Ở an thì nết cũng hay,
- 773 (Nói đều rằng buộc thì tay cũng già.

(758) Kiều nói đoạn rồi, biệt nhau với Thúc-sanh, Sanh thì lên ngựa mà đi. Kiều thì trở lại, Thúc-sanh đi đường, vừa đi vừa ngắm xem phong cảnh, thì thấy một dãy rừng kia, lá bàng đỏ ối, núi non đã ra cảnh thu rồi.

(759) Trong khi đó, vó câu dong ruổi đường trường, bụi hồng bay lên mù mịt, một lát, Kiều ngó theo thì Thúc-sanh đã đi xa rồi, cây cối khuất mắt cách ngàn, không thể nào xem theo được nữa.

(760) Kiều trở về lững thững một mình một bóng, trời lại tối khuya, buồn bã biết là ngần nào; còn Thúc-sanh thì cũng giải giầu mưa gió, muốn dặm một thân, tình cảnh lại thêm buồn bã.

(761) Lại ngán thay cho cảnh trăng kia! Chẳng hay ai khéo bẻ vầng trăng đỏ làm đôi mảnh, đặt mà phân nửa in vào gối thiếp nằm, phân nửa soi noi dặm chàng đi, chắc là chàng coi cảnh đó, cũng sinh lòng ngao ngán đường như thiếp vậy.

(762) Thôi! Tình cảnh đó là tình

cảnh của chàng Thúc-sanh đi đường, ta chẳng kể lời thôi làm chi nữa. Nay ta xin kể sự tình vợ chánh của chàng ở nhà như sau đây:

(763) Vợ chánh của chàng vốn dòng dõi nhà thế gia cự-tộc, tên là Hoạn-thư con gái của quan Lại-bộ Thượng-thơ.

(764) Có ta tốt duyên đẹp phận, cầm sắt sớm hài, đã kết tóc xe tơ với chàng Thúc từ thuở bấy lâu.

(765) Kể cái lành hạnh của cô ta thì cũng là người ăn ở biết đều; mà nói đến sự có ta rằng buộc người ta thì thiệt là một người cay nghiệt hiểm sâu, thiệt là một tay thú đoạn!

- (a) Chia-bầu là ý phân rẽ nhau.
- (b) Rừng-phong là rừng cây bàng. Bàng đến mùa thu thì lá đỏ. Cô-thị có câu: « Đinh xa tọa ái phong lâm vân, thu điệp hồng ư nhị nguyệt hoa », nghĩa là đứng xe ngồi ngắm rừng bàng lối buổi chiều, lá bàng đỏ hơn hoa tháng hai. Lại trong sách Tây-trương có câu: « Thu lai thủy nhiễm phong lâm thủy », nghĩa là mùa thu đã tới, chẳng hay ai cắt cỏ nhuộm rừng bàng xanh ra đỏ vậy!
- (c) Chinh an là yên ngựa đi đường.
- (d) Câu này là tỏ cái lòng Kiền buồn bã, trong cảnh sinh tình. Trong Đường-thi có câu: « Thủy bả ngọc-hoàn phân lưỡng đoạn, bán trăm thủy để bán phủ không », nghĩa là ai bẻ vòng ngọc kia chia làm đôi mảnh, phân nửa trăm xuống nước, phân nửa nổi trên không, cũng đồng ý tứ với câu này.
- (đ) Câu này do ở Cô-thị có câu: « Thời lai phong tống Đàng-vương các », nghĩa thời vận đã đến thì tự nhiên có cơn gió đưa đến đền vua Đàng-vương.

(Sâu sẽ tiếp theo) P. K. BÌNH.

NAM-KỲ MỄ CỐC
(Paddys et riz de Cochinchine)
par M. A. Coquerel

Từ xưa nhân nầy các nhà nông ta chưa hề lo đến việc phân phướng chi cho ruộng Nam-kỳ cả, vì chưa ai thấy ruộng nào đang tốt mà càng ngày càng trở nên đất chai bap gió.

Ấy cũng bởi đất Nam-kỳ ta là đất dàu mỡ lắm. Thật mỗi năm hề làm rồi một mùa ruộng, thì đất nào cũng phải giảm sự thanh-vượng một thì song kể nhờ nước lớn sông Cửu-long-giang tràn lên đem một lớp đất bồi phủ trên mặt ruộng; lớp đất bồi ấy thì tinh những phần không mà thôi, cho nên ruộng chẳng hề xấu đi. Lại thêm mỗi năm hết bảy tám tháng mưa dầm mà trong nước mưa ấy thì Bắc-si Pluchon đã phân chia các chất ra thì biết rằng mỗi litre nặng lối 0,0029 thì A-thuần-toan là một thứ làm cho đất ra tốt lắm.

Vậy độ theo số mưa trong một năm thì mỗi mẫu đất thường rút nặng cũng lối 45, 50 kilos A-thuần-toan chớ không phải ít. Nhờ hai vật ấy một là đất bồi dưới sông tràn lên, hai là A-thuần-toan trời mưa rải xuống mà ruộng ta khỏi lo phân-phướng chi ráo, vì hai vật ấy lộn với đất thì hóa ra thanh-mậu vô cùng.

Người mình cũng có một hai khi dùng vôi bột mà vô phân cho mấy miếng ruộng phen, song rất ít người làm lắm.

Có nhiều chỗ họ gặt lúa muộn thì họ chừa cọng rạ còn lại dưới đất rất dài, vì rom lúa muộn thì không tốt nên cũng không gặt cho dài mà chỉ; họ để vậy rồi hề gặt tới mùa, trước khi cày, họ bèn đốt cho cháy hết cả rạ ấy đi làm cho nó thành tro ráo, mà hề thành tro rồi thì nó làm phân cho đất rất qui vô cùng; song đốt rồi thì phải cày liền cho nó lấp đập tro ấy xuống đất; chớ nếu không cày liền, thì gió thổi nó phải bay bậy mà mất hết.

Những trâu, bụi-hụi, nếu dùng mà làm phân thì cũng là rất tốt mà vì chớ chuyên tốn kém nên không ai chịu làm.

Tại đất không lo vô phân, nên miệt đất thấp (thảo-diễn) thì vô hại, chớ miệt đất giống đất núi (sơn điền) thì không tốt được; bởi nước sông

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tình-tân-văn** giùm

không trảng lên đặng, thì có chi đâu, mỗi năm duy có đốt cỏ đồng cho nó thành tro mà làm phân đó mà thôi.

Thường người mình có nhiều đều chẳng khó làm mà hằng bỏ qua, thật là rất unction. Hằng năm ai cũng có tát đĩa bắt đập đặng làm mắm làm khô mà dùng, thì mỗi khi làm những cá ấy; nào những vẩy, những đầu, những kỳ, những vi thì đều đổ xuống sông ráo chớ không biết dùng chi cả, ấy có phải là unction chăng? Chớ chi để những đồ ấy lại một chỗ nào đó cho nó rứt ra rồi chớ mà rải vô trong ruộng thì có chi qui bằng đâu.

Như miệt đất tốt thì dầu có sơ cái sự phân-phương thì cũng vô hại, chỉ như miệt đất giồng mà chẳng kê đến phân, có phải là hại chăng? Cũng bởi như thế mà Namky ta duy có mấy lĩnh ở hướng Tây thì điền phi địa mậu còn mấy tỉnh kia thì là đất chai ráo mà thôi, thật rất unction đó.

Sao mình không chịu bắt chước; gấn ta đây, như trên Miếng-Điện và bên Nhứt-bồn xưa họ cũng làm ruộng sơ-sài như ta đây trong lúc ni vậy, mà nay thiên-hạ mở mang rồi bèn biết sự vô phân là hữu ích, nên ai cũng lo việc phân phương cho ruộng là trước hết.

Đang kim chi thời tại Namky ta

đây chỉ có một ít người thuộc dân (colon) Langsa biết sự vô phân là có ít nên đã thử dùng thì thật là rất lợi lắm.

Có nhiều miếng đất người mình xưa nay cho là đất chai đất bỏ mà người ta dọn phân cho kỹ rồi đến khi ngâm lúa giống người ta bèn ngâm chung với phân thuốc ấy hoặc 24 giờ hoặc 48 giờ rồi thì hốt giống ra mà vãi một lần ngoài ruộng mà để tự nhiên như thế, khỏi phải nhổ đi cấy lại chi cả mà rồi nó cũng tốt vô cùng, trở bông đơm trái hằng-hoi, làm cho đất bỏ mà chẳng thua chi đất tốt.

Hiện tại Namky đây có nhiều thứ phân khỏi phải tốn kém chi mà cũng có đặng, song không ai biết; ngoại trừ những đầu cá, vi cá, tôi mới nói khi nãy đó, còn hơi thứ nữa rất tốt vô cùng: thứ như là tro cỏ Lục-binh, thứ nhì là hèm dặt rượu.

Những kẻ có đất chai đất bỏ cũng nên vớt một mẻ cỏ Lục-binh lên mà đốt lấy tro, rồi chịu khó vô phân mà làm ruộng thử coi, bất quá thì công phải nhiều hơn các nơi đất tốt người ta làm; chớ bao giờ mà đến thất sao, vì mình có phân thì lo chi là lúa không bông không trái. Nếu có sơ thì thử làm trong một vài công cũng đủ rõ vậy. Hề dùng dặng lục-binh làm

phân thì đại-ích biết chừng nào, đã sạch đường sông rạch cho thuyền tàu dễ việc thông-lưu mà lại khỏi tốn tiền mua phân nữa.

(Sax sẽ tiếp theo)

BIÊN THUẬT KỶ TRUNG KỶ

(Les exploits des escrocs)

Tiệm bán đồ châu báu mắc lưỡng

Trong thành Kim-lang, có một cửa tiệm buôn bán đồ châu báu rất nên thanh vượng, lớn to hơn các tiệm khác. Sau tiệm có vài lớp nhà bỏ không, treo bảng cho người ta mượn. Một buổi kia, có một người lại mượn nhà đó ở. Người khách ấy lắm đồ đạc và nhiều đầy tớ, coi tợ như một vị quan qui hiền, và có đem cả gia-quyển lại ở. Ở được ít lâu, lần lần quen với người trong tiệm, thỉnh thoảng lân la trò chuyện với nhau.

Một khi, người khách ấy có dặng buồn rầu, và nói với chủ tiệm rằng: « Tôi có vài món đồ của tiên non tôi để lại, nhà tôi lấy làm trân trọng giữ gìn được vài đời nay rồi. Nay tôi nhân lúc túng kiết phải đem bán đồ ấy dặng lấy tiền xài, chẳng hay qui-hiệu có mua giúp dặng cho tôi chăng? Nếu qui-hiệu không cần dùng mua

21) - FEUILLETON DU 27 MARS 1913. (267)

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(DETECTIVE)

HỒI THỨ XVI (tiếp theo)

La-Ty kể chuyện Nhà-lệ-Ty

Khuất-dức thuật chuyện Kiên-ni-Địa

Tá-Trị hỏi câu đó thì có ý nhìn mặt La-Ty, coi có biến sắc gì chăng, nhưng La-Ty thấy hỏi vậy cũng vẫn điềm nhiên như thường, mà đáp ngay lại rằng: « Gia-Định à! Người ấy thành tin có thể tin cậy được: Tá-Trị: « Lịnh-nương chắc đã tưởng biết tâm tình người ấy sao ». La-Ty: « Phải! và trước làm việc ở tôn phủ đã lâu, khi quan Tham-tướng còn sanh tiền, giao phó hết mọi việc cho và coi sóc, cho nên người trong chòm

xóm, ai cũng có bụng yêu mến và, hầu chi biết có và mà không biết đến Tham-trương.»

Tá-Trị nghe đến câu đó, biết La-Ty không chịu nói lộ cái âm mưu của Gia-định ra, anh và muốn kê rồ các sự đêm hôm trước, nhưng lại nghĩ không nên nói vội, vì mình chưa có tình thâm giao chi với cô-nương. Và lại mình nói ra, thì tất phải cười cười mình là người nhỏ mọn, hay đi nghe lóm điều này chuyện kia, vì thế Tá-Trị ngồi im lìm, không nói chi hết.

La-Ty thấy Tá-Trị không nói chi, mới kiếm chuyện khác nói cho vui lòng rằng: « Thiếp thường theo cha thiếp đi chơi Luân-đốn, hoặc khi chơi ở xứ Lang-hàm, hoặc khi ngủ ở đường A-lô-biên-ma về quận Ước-khắc. Song chỉ ở Luân-đốn là đất giữa năm đó, thiếp lấy làm vui thích hơn hết. Đang khi cha thiếp làm nghị-viên, có làm một

tòa nhà ở đường Tra-lô-sĩ, khi đó mẹ thiếp hãy còn, mẹ con thường vẫn ra ở đó. Đến khi cha thiếp hưu trí, thì mới dời về ở làng này, mà thiếp thì cứ cách 3 ngày, lại ra chơi Luân-đốn một lần.»

Tá-Trị nói: « Nếu vậy thì ngày vui chơi của lịnh-nương nhiều lắm. » La-Ty nói: « Phải! Thiếp thường hay hẹn với bạn hữu đi chơi, khi thì đến tiệm hàng Ty-sĩ-nhĩ, khi thì vào tiệm Tây phương dùng cơm. Mà tiệm Tây phương khéo chiều khách, cho nên thiếp lại càng hay vào đó lắm. »

Tá-Trị nói: « Tôi xem như thế, cũng thấy khen tiệm ấy chừng diện lịch sự, và khéo nấu các món ăn, tiếc thay tôi chưa có lúc nào rảnh đến chơi tiệm đó, dặng rống kiến thức ra một chút.

La-Ty nói: « Tôi ở tiệm đó, có một sự kỳ niệm lớn, đến nay vẫn chưa quên, mà nói ra thì lại đau lòng. »

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

đến, thì cho tôi gọi tại đây mà bán giúp cho tôi ».

Nói đoạn, đưa đồ ra thì là một cục ngọc lớn dài chừng 1 thước 5 tấc, một cặp bình huê bằng ngọc trắng, và một vài món đồ chơi bằng ngọc nữa. Cứ theo thời giá thì của ấy chỉ đáng 3, 4 ngàn đồng bạc, nhưng người khách cố nài đến 2 vạn đồng mới bán, và hứa bán được thì cho ăn mỗi trăm năm phần tiền huê hồng. Chủ tiệm thấy món đồ quý có lòng tham mới bằng lòng cho gọi bán tại cửa tiệm. Đề đó vài tháng, không thấy ai hỏi đến, mà có người hỏi thì lại thấy mắc quá, lắc đầu chắc lưỡi mà đi. Một bữa kia xây có người khách vào mua ống điếu hút thuốc, ăn nói phong nhã, và xem các món đồ quý kia, cái nào xấu tốt cũng biết. Chủ tiệm chịu người ấy là thạo các đồ chơi. Cách vài bữa, anh ta lại đến, đòi xem cút ngọc và cặp bình huê. Anh ta trầm trồ khen rằng: « Đồ này thiệt là của quý trong đời ít có ! » Hỏi giá bao nhiêu, thì nhà hàng nói cao giá lên 3 vạn đồng bạc. Anh kia nói: « Ba vạn thì mắc quá, nếu giảm được phân nửa thì tôi xin mua ». Nhà hàng lại đưa các món chơi ấy cho anh ta coi, thì anh ta đều khen quý cả. Anh ta trả giá tới 1 vạn 7 ngàn đồng rồi bỏ đi.

Hôm sau lại đến nói rằng: « Tôi muốn đi lễ chúc thọ quan Trung-đường, nếu không dùng đồ này thì không có đồ cho xứng đáng, cho nên phải cố ý mua lấy của này ». Anh ta trả thêm 1 ngàn nữa, chủ tiệm vẫn chưa bằng lòng bán. Hôm sau lại đến trả thêm tới 2 vạn 4 ngàn đồng. Bọn nhà hàng được lời 4 ngàn bạc, và tiền huê hồng 1, 00, mới ưng bán cho người khách. Người đó trước hết đưa 500 đồng, hẹn 10 ngày thì sẽ đem đủ tiền đến lấy đồ, nếu quá hạn không đến, sẽ mất 500 bạc ấy. Còn như chủ tiệm trong hạn mà bán cho người khác, thì phải phạt bằng ba lần như vậy. Đợi đến cùng nhau làm tờ giao kèo chắc chắn rồi người ấy mới về.

Qua 5, 6 bữa nữa, không thấy người ấy đến lấy hàng. Đến nửa đêm hôm thứ tám, cả nhà hàng đang ngủ mê, xây nghe có tiếng gõ cửa lung lăm. Nhà hàng mở cửa thì thấy một người coi bộ hoảng hốt mà nói rằng: « Đây có phải nơi công quán chủ tôi ngụ đó không? » Chủ tiệm hỏi tên rồi đưa vào trong phòng người khách ngụ. Một lát, nghe tiếng khóc um sùm, hỏi ra thì là người mới vào đưa tin về người khách đó mất. Người khách nhào khóc một hồi, hình dong tiêu

tuy, nói với chủ tiệm rằng: « Sáng mai đây tôi phải về lo tang tử mẫu của tôi, vậy cho tôi xin lãnh đồ của tôi gọi hồi trước đó lại ». Chủ hàng nghĩ đến mai thì người khách mua hàng đã đến lấy đồ, mới khuyên người kia hay lưu lại một vài ngày sẽ về. Người kia nổi giận nói rằng: « Chủ nhà hàng này không biết lễ pháp chi hết. Có lẽ đâu con nghe tin cha mẹ mất, mà còn dùng dằng không về sao? Và lại đồ của ta, đâu bán, đâu chẳng bán quyền ở tại ta, cang chi đến chủ? » Chủ tiệm bàn với bạn bè rằng: « Nếu trả của này cho hẳn thì chẳng những là mình mất ăn 5 ngàn đồng bạc, mà lại sai hẹn với bạn hàng, thì ta nói làm sao. Mà nó sinh sự lỗi thời về cái giấy giao kèo, thì lại thiệt hại cho ta nữa. Chi bằng ta trả cho hẳn 1 vạn 9 ngàn đồng cho hẳn về, mai ta sẽ lấy tiền của người khách cũng đặng ».

Nghĩ như vậy liền xĩa đủ bạc trả cho người kia. Người kia nhận bạc, đem hết gia quyến về. Đến hôm sau nhà hàng mong chực người khách mua hàng đến lấy đồ mà chẳng thấy đâu. Đợi vài tháng cũng chẳng thấy tin tức chi hết, mới biết là mắc lừa.

Tá-Tri hỏi: « Linh-nương có sự chi lạ vậy? »

La-Ly nói: « Việc đó nói ra rất nên lạ lùng. Trước một năm nay, thiếp có đi chơi với một bạn dờn bà là Lý-Lệ mỹ-nhơn, và hai chàng trai cùng chơi ở đường Hi-mã-kết, chơi đoạn vào hàng Tây-phương dùng cơm. Bàn gần bên đó có một chàng trai trẻ tuổi, ngồi với cùng một á con gái. Người con gái đó thì vốn có quen với thiếp và Lý-Lệ mỹ-nhơn, nguyên là bạn đồng học khi xưa. Tên cô ta là Nhã-lệ-Ty, vốn là một vị quận chúa nước Lạc-thâm-bảo (một nước nhỏ thuộc về Đức-quốc.) Cô ta trông thấy bọn tôi, lập tức qua lại đàm đạo, và đặc chàng trai nọ chào hỏi bạn tôi, và nói người đó là một vị đại-công-trước nước Nga-la-Tur, tên là Mach-si-ma-phi. Cô ấy thường ở chung với người cô ruột

trong đường Bảo-đặc, từ sau khi thôi học thì thường hay đi xử nọ sừ kia, lo tình việc nước, cho nên có tiếng trong các nhứt-trình, chớ không như thiếp ăn mình trong quê thôn đầu. Khi đó bọn thiếp chuyện vãn với cô ta một hồi, rồi thì biệt nhau. Khi từ biệt, cô ta hẹn ngày sau thì mời thiếp đến chơi chỗ cô ở. Qua bữa sau thiếp đến chơi thì cô chưa về. Hỏi đến Đại-công-trước thì Công-trước nói rằng: Từ lúc cô ở trong nhà hàng đi ra, thì một mình cô ngi xe ngựa đi đến đường Bảo-đặc. Chẳng dè từ đó sắp tới nay, thì không nghe tin tức gì ráo.

Tá-Tri hỏi: « Vậy có nghe ai đồn sự gì quan hệ cho cô chăng? »

La-Ty nói: « Hết cả trình thám Âu-châu đi đo tra hoài mà không được tin tức gì. Có mắt mũi xinh tốt lạ thường, có nhiều

người in vào nhứt-trình, tiên-sanh chắc cũng đã xem rồi thì phải. Nếu chưa thấy thì ở đây tôi cũng có tấm hình của cô để tôi lấy ra cho tiên-sanh coi thử. »

Nói rồi, đi đến nơi tủ, lấy ra một tấm ảnh mỹ nhưm nhỏ đưa cho Tá-Tri. Tá-Tri tiếp lấy xem qua rừng mình mà kinh hãi. Nguyên tấm hình đó tức là hình người dờn bà bị chặt đầu trong cái nhà ở đường Mông-tức, trông xem kỹ càng thì không khác chút nào.

La-Ty hỏi: « Tiên-sanh coi đó có thiệt là lạ lùng chăng? Nhưng không biết cô bồi làm sao mà đến nay không có tin tức. »

Khi đó Tá-Tri toan nói rõ chán tình kiếm được đầu cô ấy, nhưng lại nghĩ mình đã hứa nơi Kinh-Sát chẳng hề dám lậu chuyện,

(Coi qua trương 17).

Mỗi nhà thợ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

PHÁP QUỐC TÂN SỬ (LA FRANCE)

Những việc cách-tri tìm được trong đời XV. — Đời Mỹ-thuật trung hưng.

Tới chính giữa đời thứ XV là lúc thời-đại **Trung-cổ**, thì thiên-hạ hãy còn trầm luân nơi hắc ám. Có ba việc rất trọng quang khai tân thời là thời-đại **Cận-thế-sử** gần đây là :

Trong năm 1440 ông **Gutenberg** tìm được cách in chữ.

Bày lập **địa-bản chỉ-nam** đặng nương đó mà vượt biển.

Ông **Christophe Colomb** tìm được **Thế-giới-mới** trong năm 1492.

Ít năm sau ông **Colomb** lại có một người vượt biển tên là **Vasco de Gama** đi vòng dưới Mũi Cap de Bonne-Espérance thâu đến Ấn độ.

Ông **Christophe Colomb** đi qua hướng Tây-thái-bình-Dương là cũng cố ý đi tìm đường khác mà qua Ấn-độ, dọc đường không gặp Ấn độ mà tìm được cuộc thế-giới rất to từ xưa đến đó chưa ai từng đến, bèn đặt tên là Tây-án-Độ sau mới lấy tên một người vượt biển khác là ông **Améric Vespuce** mà đặt lên thế-giới mới đó là **Amérique**.

Nhờ cuộc bày chữ-in mà các sách vở thi phú của các thánh-hiền Hylạp, Lamã mới được rã tràn khắp các xứ bên Âu-châu.

Thiệt là thời đại **Mỹ-thuật trung hưng**, lừng lẫy nhiều tay hảo-kị, nhiều bức thông minh, nhiều thi-ông cùng là văn-nhơn tài-tử.

Sự tiến-hóa nào nức ấy trở sanh trước tại xứ Italia là chỗ ngự của Giáo-hoàng Julio thứ II, và Léon thứ X, hai ông này hằng có lòng thúc giục thiên hạ theo việc tiến hóa ấy, lần lần tràn qua đến nước Langsa, khi ấy có vua François thứ I cho triệu các tay hảo-kị danh tiếng bên nước Italia qua.

Les grandes découvertes du XV^e siècle. — La Renaissance.

Jusqu'au milieu du XV^e siècle, c'est à-dire pendant la période de l'histoire connue sous le nom de **Moyen-âge**, les hommes avaient vécu dans l'ignorance. Trois grands faits marquèrent le commencement d'une ère nouvelle, celle des **temps modernes** :

Découverte de l'imprimerie par **Gutenberg** (1440), Invention de la **boussole**, instrument permettant de se diriger sur mer ;

Découverte de l'Amérique par **Christophe Colomb** en 1492.

Quelques années après le voyage de **Colomb**, un autre navigateur, **Vasco de Gama**, atteignit aux Indes en doublant le Cap de Bonne Espérance.

C'était précisément pour trouver une autre route conduisant aux Indes que **Christophe Colomb** s'était dirigé vers l'Ouest de l'océan Atlantique.

La terre qu'il rencontra devant lui fut, non la grande presqu'île asiatique mais un continent jusqu'alors inconnu, auquel on donna, d'abord le nom d'**Indes occidentales** et qui, plus tard, fut appelé « **Amérique** » du nom d'un autre navigateur, **Améric Vespuce**.

Grâce à l'invention de l'imprimerie les œuvres des anciens écrivains grecs et romains se répandirent dans tous les pays de l'Europe.

Ce fut l'époque de la **Renaissance** illustrée par un grand nombre d'artistes, de savants poètes, de littérateurs.

Né en Italie, où les papes Jules II et Léon X l'encouragèrent de tout leur pouvoir, ce magnifique mouvement vers le progrès ne tarda pas à se propager en France où le roi François 1^{er} avait fait venir quelques uns des artistes italiens les plus célèbres.

Parmi les Français qui contribuèrent, par leur génie, à rehausser l'éclat de leur pays nous citerons : le peintre

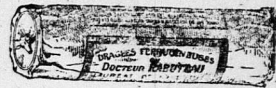
MÁI HÓA MÔI DÂN (Guide de l'acheteur)

THUỐC-SÁT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU CON HƯƠNG

của thầy **RABUTEAU** là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bỏ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đầu đầu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy : Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, còm cõi, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ thất-dưỡng thì phải không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bỏ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đáng mà tìm phương bỏ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy **Rabuteau** thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh tâm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp van-bằng-sáng tạo, không ai được mạo-chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhất là khi trị những bệnh này :

Đàn bà, con gái kém huyết gây mỏi mệt; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cầu già, trẻ, hề phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khải, khi xuyên,

Coi qua trương thứ 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

lành thần buồn bã, không muốn làm lung đĩ đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giới (ghê chốc) lở loét, ban chần chằng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải chiêu với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Có **trữ tại tiệm thuốc Thượng-dàng, chủ tiệm là G. RENOUX** nhứt hạng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là **SOLIRÈNE**, Chợ-lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

LỜI TỰ THUẬT CỦA MỘT NGƯỜI ĐI DU LỊCH

(Récit d'un touriste)

« Trong buổi tối đi du lịch xứ này sang xứ kia, tôi hay xài thuốc điều không biết nhiều mà kể. Tôi hút đi thử thuốc bán các nơi, duy có thử thuốc **Cigarette diva** thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thuốc kia, khỏi nó thơm tho và điều lắm. »

Có một mình ông **A. & F. Mazet** ở đường **Paul blanchy số 10, Saigon** lãnh bán thuốc hiệu này khắp cả đồng-dương mà thôi.

THUỐC URODONAL VỚI NƯỚC KIM-THẠCH

(L'Urodonal et les eaux minérales)

Có người viết thư cho tôi mà hỏi rằng : « Ở đời hơi đau mà phải lo uống thuốc dự phòng bệnh niễn-cường-toan, hoặc vương mang rồi uống làm gì là bởi ai ai cũng phải có ngày vương mang bệnh ấy, tại chỗ thất dưỡng, cũng là phụ mẫu truyền mà ra.

Trời đã có định hệ bệnh đau thì có thuốc đó, thiếu gì nước kim-thạch thần hiệu để chữa bệnh niễn-cường-toan như vậy. Uống nước kim-thạch mà trị bệnh thì hơn uống thuốc của ông.

Mô phật, xin chứng miêng lòng thành cho tôi, nào tôi dám chiết bán nước kim-thạch

Coi qua trương thứ 11

Trong đám người Langsa lấy tài năng ra giúp cho nổi tiếng nước mình thì có : ông Họa-sư Jean Cousin ; các ông Công-sư Lescot, Philibert Dolorme cất đền Louvre và đền Tuileries ; các ông điêu-sư Germain Pilon, Jean Goujon ; các thi-ông Ronsard, Marot, Malherbe, Mathurin Régnier ; các ông văn-nhơn tài-tử Rabelais, Calvin, Amajot và Montaigne ; ông danh y Ambroise Paré ; ông Bernard Palissy ông này đã thông minh mà lại xảo-kị.

Các đấng ấy danh vang lầy lừng còn truyền tiếng đến đời nay, cũng như ông Rabelais và ông Montaigne tiếng sẽ lưu thiên vạn cổ trong các nước văn-minh.

Thời-dại cải lương. — Đời thứ XVI có việc biến rất to trong đoàn xã hội. Văn từ xưa đến đó thì các giáo-hữu giữ đạo Thiên-chúa bên Âu-châu đều từng quờn Đức-giáo-Hoàng mà khi ấy có một thầy tu Đức-quốc tên là **Luther** nhạ sự không chịu từng quờn Đức-giáo-Hoàng nữa và bày ra đạo mới. Ấy là nguyên do **Đạo Thiên-chúa cải lương** kêu là **Protestantisme**. Nhiều chúa Đức-quốc a ý với Luther. Tại nước Langsa có ông Calvin cũng một ý ấy mà rải đạo mới cùng xứ, vua François thứ I hết sức ngăn cản, mà thiên hạ còn theo nhiều. Trong ít năm phân nửa Âu-châu đều theo đạo cải lương này, các người theo đạo mới ấy kêu là **Calvinistes** hay là **Huguenots**.

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

Jean cousin ; les architectes Lescot, Philibert Delorme qui construisirent le palais du Louvre et des Tuileries ; les sculpteurs Germain Pilon et Jean Goujon ; les poètes Ronsard, Marot, Malherbe, Mathurin Régnier ;

Les écrivains, Rabelais, Calvin, Amajot et Montaigne ; Le médecin Ambroise Paré ;

Le savant Bernard Paling qui fut aussi un grand artiste.

La gloire de tous ces hommes s'est conservée intacte jusqu'à nos jours ; tels entre eux, comme Rabelais et Montaigne, vivront éternellement dans la mémoire des peuples civilisés.

La Réforme. — Le XVI^e siècle a été marqué par un événement social de la plus haute importance. Jusqu'à cette époque tous les chrétiens de l'Europe avaient reconnu l'autorité du pape. Un moine allemand, **Luther** proposa de rejeter cette autorité et de créer un nouveau culte. Ce fut l'origine de la religion réformée ou protestantisme. La plupart des princes allemands adoptèrent les idées de Luther. En France, le nouveau culte fut propagé par Calvin et, malgré la résistance de François 1^{er}, il y fit de rapides progrès. En quelques années, la moitié de l'Europe s'était ralliée à la nouvelle religion dont les adeptes furent désignés sous le nom de **Calvinistes** ou **Huguenots**.

(à suivre)

A. CARRÈRE,

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

CHÂU-ĐỐC TỈNH (tiếp theo)
Lục-súc. — **Súc-vật**

Nhiều người đồn-thở nhứt là người Cao-man khi trước hay nuôi lục-sút. Mà lần lần phần đông bỏ không

PROVINCE DE CHÂU-ĐỐC (suite)
Animaux domestique. — **Elevage**

Quantité d'indigènes, les Cambodgiens surtout, se livraient autrefois à l'élevage. Mais leur nombre a diminué considéra-

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

nuôi nũa. Vì tại bình thời-khi trong
mấy năm nay làm cho họ ngã lòng.

Ngựa. — Trong tỉnh có chừng 500
thất ngựa lòi thoi. Ngựa nái không
sẵn sóc lai sanh con xấu xướng.

Trâu và bò. — Trong tỉnh đếm
được chừng 5000 con trâu. 7000 con
bò. Bò mà thiên hạ chuộng hay kiếm
mua là bò bo xe, tại các tông-thổ có
bán. Thẳng vào và xe nhẹ nhân làm
xem rất đẹp, bò ấy rất bền, đường
rừng một giờ đồng hồ chạy được
muôn thừớc. Người Cao-man hay
sẵn sóc bò kĩ lưỡng trong các ngày
lễ lấy đồ thù mà kết tội nơi rừng.

Lợn. — Trong tỉnh có chừng được
muôn rưởi con heo. Thiên-hạ mua
bán heo cũng thẳng số.

Gà-vịt. — Trong tỉnh có đủ thứ
gà-vịt, có chỗ đi bán cùng các chỗ;
gà thiên xứ này có tiếng.

Tại làng Long-Khánh có nuôi gà
nòi đá độ; giáp năm thì cho vào
trường đá. Mỗi năm họ đá gà từ
tháng decembre qua tháng juin, chớ
chẳng hề đá từ tháng juillet qua
decembre, vì lúc ấy gà thay lông.

Ông. — Có ít người Cao-man lo
gác ông lấy sáp mật. Mật sáp xứ
Châu-đốc thiệt tốt.

Đề tằm

Trong tổng An-Phước, Qui-Đức
và tổng Cao-man có đề tằm mà thoi.
Sánh với cách đề tằm bên nước Langsa
thì cách đề tằm trong xứ này rất sơ sài.

Họ tươm tằm cả năm đặng đường
giống mà trong lúc janvier qua mai
thì tươm rất dễ hơn.

Vì nhờ khí trời nóng nực nên giống
tươm chừng 10 ngày thì nở, chẳng
cần phải ấp như bên nước Langsa vậy.

Muốn cho có giống thì người đề
tằm hay lựa kén cho tốt, rồi khi
bướm nở lại giao cấu với nhau, chớ
không hề xem xét trước, chẳng hay
lựa chọn, bởi trước làm sơ sài vậy
nên con tằm thường hay có bệnh
Đó rồi họ lo lượm giống bỏ vào hộp,
trên miệng hộp có xoi lỗ để khi
giống nở tằm bớ ra. Mười bữa đầu

blement. Plusieurs épizooties, survenues
ces dernières années, les ont découragés.

Chevaux. — On compte environ 500
chevaux de peu de valeur. Les juments
mal soignées, mal nourries, donnent de
très mauvais produits.

Buffles et bœufs. — On évalue à 5 000
environ le nombre de buffles et à 7.000
le nombre de têtes d'espèce bovine.

Les bœufs les plus recherchés sont les
bœufs trotteurs que l'on trouve surtout
dans les cantons cambodgiens. Attelés à
des charrettes très légères, de forme
gracieuse, ces bœufs, très résistants,
peuvent dans les chemins de forêt, par-
courir près de 10 kilomètres à l'heure.
Les Cambodgiens prennent beaucoup de
soin de leurs bœufs, ils ornent les cornes
et le front de broderies les jours de fête.

Porcs. — Le nombre de têtes pour l'es-
pèce porcine, s'élève à plus de 15.000. Il
s'en fait un gros commerce dans toute la
province.

Animaux de basse cour. — Toutes
les espèces existant en Cochinchine sont
représentées à Châu-đốc, d'où il en est
exporté un très grand nombre: les cha-
pons du pays sont renommés.

Au village de Long Khanh, l'on élève
surtout les coqs de combat (con gà-nôi);
ces coqs sont mis sur l'arène à un an.
Les combats de coqs n'ont lieu que de
decembre à juin; jamais de juillet à dé-
cembre, époque de la mue.

Abeilles. — Quelques Cambodgiens se
livrent à l'apiculture. Le miel et la cire
de Châu-đốc sont de très bonne qualité.

Sériciculture

La sériciculture ne se fait que dans les
cantons d'An-phước, de Qui đức et dans
les cantons cambodgiens.

Les procédés sont des plus rudimen-
taires comparativement à ceux employés
en France.

L'éducation des vers se poursuit toute
l'année afin d'avoir constamment de la
graine, mais l'époque la plus propice est
de janvier à mai inclusivement. A cause
de la température élevée de ce pays, la
graine éclôt naturellement dix jours
après la ponte, sans qu'il soit besoin de
la soumettre à l'incubation artificielle
comme en France.

Pour obtenir de la graine, l'éducateur
réunit les plus beaux cocons, les papil-
lons s'accouplent ensuite sans avoir pas-
sé par le plus petit examen, sans
qu'il soit fait la moindre sélection. C'est
une des causes des maladies qui sévissent
dans les magnaneries. Les graines re-
cueillies sont placées dans une boîte;
au-dessus se trouve un papier percé de
trous qui permettent aux vers de sortir
immédiatement après l'éclosion. Les dix

MẠI HÓA MÔI DÂN
(tiếp theo)

bao giờ, thiệt nó cũng hay trị bình niếu-
cường-loan nhiều chừng, là các thứ phong,
thạch-lâm, âm-thực bất tiêu hóa vãn vãn.

Có nhiều thứ nước kim-thạch rất thần
hiệu, chẳng cần gì hà danh ra đây làm chi,
gì ai ai cũng đều biết. Tôi cũng khuyên mỗi
người có bình cũng nên dùng nó mà trị bình.

Hễ uống nó thì thần khai thông tả cũng
như xổ nước nhiều mà rửa vậy, dưng mà
quét sạch các thứ sỏi sạn nó tụ tập trong
thận mà làm cho máu hư.

Song le... việc chi cũng phải có cái tiếng
song le mới dặng.

Song le phần đông những người có bình
không thể đi tới mấy suối kim-thạch mà
điều trị bình hoạn, hoặc bởi bình sưng
nhiều chuyễn, hoặc bởi thần thiếu bạc tiền.

Vả lại đi một mùa cũng chẳng đủ trị bình
được.

Đầu thần hiệu cho thể nào nữa thì bất
quá yên ổn được năm bảy ngày mà thôi. rồi
cái bình niếu-cường-loan là một bình rất
ngờ chẳng phải vữa, bề nào nó cũng trở lại
y như cũ. Như vậy thì mỗi ba tháng phải đi
đến suối kim-thạch một lần bằng không thì
bình càng ngày càng trở quá, rồi phép cả
đời đi đến suối hoài phải không?

Xin chú-lôn chớ luận rằng: Cần gì phải
đi đến suối, ở lại nhà mà mua nước về mà uống
cũng dặng mà, nếu luận như vậy thì rất sài
lầm.

Nước suối chẳng phải như rượu chát, tánh
rượu chát hề đủ cứu dữ giải, còn nước suối
đề lâu thì hay phải lọt mất sức. Bởi ấy có
nhiều người dùng nước về mà uống có ngày
lì vị phải bị thương phat.

Vả lại trong nước suối có nhiều muỗi hề
uống nó lâu ngày thì nó làm cho cái bình lọc
trong thận phải bại hoại.

Cho nên tôi cũng nhiều lưỡng-gy khác luận
như vậy, cũng nên uống nước suối mà phải
xen dùng vị thuốc Urodonal, vì vị thuốc
Urodonal nó khử niếu-cường-loan cũng như
nước sôi nó khử nó phả nước đường vậy.

Nó mạnh hơn vị lithine 37 lần thì mạnh
hơn các nước suối. Urodonal lại hiệu hậu
chẳng hề phat thần phat tánh, phat tí, phat
nào. Những người bình hoạn mà chẳng có
thể đi đến suối thì nên mua thuốc Urodonal
mà uống lại nhà.

Mấy người hào họ có đi đến suối kim-thạch
mà chừng về cũng nên mua thuốc Urodonal
mà uống thêm, như vậy mới được trường
loãn kỳ mỹ.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dặng,
chủ tiệm là G. RENOUX như ở hạng Bào-
tê-sur, Saigon, góc đường Bonnard và
đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-
Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ-lớn.

Coi qua trương-thứ 12

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tinh-tân-văn** giùm

MÃI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Thơ riêng nói chuyện sữa NESTLÉ

Có một người mẹ có gửi thơ đến nói như vậy :

Ngày 24 tháng 2 năm 1913.

Có gần 10 năm nay, mỗi khi tôi nuôi con thì tôi cho nó dùng bột sữa hiệu Nestlé mà thôi. Mỗi lần thì đóng loãn hào, nhưt là khi đứa nhỏ đang chừng 21 ngày cho tới giúp thôi nói. Có đứa ăn uống vật chi không đặng, nhờ thử bột sữa này mới đặng bảo toàn tánh mạng.

Ai hay đau bệnh rét và huyết suy thì nên đọc cái bài này

(A lire par ceux qui souffrent des fièvres et de l'anémie)

Bà Béral, tuổi vừa 26 mà phải mang một bệnh rất hiểm nghèo đã năm năm trường.

Bà kể chuyện lại rằng : Tuy tôi hãy còn trẻ, mà hình-tích xem ra như già cả rồi vậy, da thịt bần beo, con mắt lơ lửng; bộ chun phát đầy phát thủng, còn cái bụng thì nổi trướng chạng bạng lên ai thấy cũng tưởng tôi có thai.



MADAME PÉRAL.

Thầy thuốc khám mạch tôi, nói cái là lách tôi nó sưng lên đến phổi nó sa xuống tới bụng.

Từ hồi tôi có chồng tôi nay là 6 năm chẵn, nhà tôi ở xem ra nhàn cảnh rất thanh lịch, khi thông gió mát, trên thì có nòng cao, dưới có ngọn rạch thông thương với ao hồ Meillers. Nhưng lại chỗ ao hồ này, người ta có đặt cối xay bột, hề qua mùa hè thì hồ ấy cạn hết phân nửa, cho nên bưng đong lại đó mà sanh khi độc tôi bị nhiễm khí ấy mà mang bệnh.

Quan lương-y muốn biểu tôi đổi cảnh nhưng tình lại thì bất tiện, vì bề thế hai vợ chồng tôi chẳng có dư giả phòng sang nhà đổi cảnh. Gia tài có một cái nhà tôi ở đó mà thôi, không lẽ tôi đi bán.

Bởi ấy quan lương-y mới bảo tôi mỗi bữa ăn cơm rồi phải uống hai ly lớn rượu thuốc Quinium Labarraque. Tôi bèn vung lòi quan lương-y chỉ bảo, qua 15 ngày, bệnh rét

Coi qua trương thứ 13

thì họ giăng mùng mà giữ ruồi muỗi vằn vằn. Mỗi ngày xác lá dậu cho ăn ba lần. Khi tằm lột vỏ rồi thì cho ăn lá nguyệt, mỗi ngày cho ăn 5, 6 lần.

Từ ngày nở cho đến đúng 30 ngày, cho lên giàn mà treo nơi trống trải ngoài trời, hoặc trong nhà.

Phải 4, 5 ngày thì tằm mới làm ổ kén tròn. Mỗi năm ươm tằm từ январь qua mai được 3 kỳ.

Có ba thứ tằm: Tằm sê nhỏ con, tằm bầu-diều và tằm bầu-bi hay là tằm nửa. Thường 100 con tằm chết sao cũng hết 40. Một gramme giống ươm được 900 grammes kén. Người đề tằm to hơn hết thì hái chừng 80 kilos kén.

Tằm hay mang bệnh như sau này: 1° Tằm giỗ, 2° Tằm cò,

Dâu họ trồng coi rất tốt. Cây nhỏ, giâm nhánh mà trồng, sáu tháng thì có lá hái được, mỗi năm hái 5 lần.

Có ba thứ dâu: Dâu-bầu — dâu-duối — dâu-tào thứ chót này nhiều lá hơn.

Thú rừng — săn bắn

Trong miền núi nhiều thú rừng. Có đủ thứ, nào là cọp, beo, chồn cáo, mèo rừng, nai, man, cà-long, heo rừng vân vân.

Thỏ, còng, đa-đa gà rừng chẳng thiếu gì.

Người Cao-man săn giồi lắm, nhiều khi dân cả làng hiệp nhau đi đuổi thú, dọc theo mé rừng có giăng dò thả lưới làm bằng giấy, từ 8 thước đến 18 thước bề dài. Lưới ấy dẫu trong cõ cao, có cạm nạng làm rượng, khi bị đuổi thì thú chạy tồng vào mắc lưới, sẵn có đôi ba người chực gần đó có cầm lao giáo nhảy vào mà đâm, không hề chạy khỏi.

Khi người Cao-man nào có phước sắm được một cây súng, thì liền trở nên người bắn giồi, không hề thấy đi bắn mà về không bao giờ.

Tánh tình rất chịu cực, ngồi rình cả buổi, giả tiếng thú giống kêu in hệt, nhờ vậy dụ thú đến gần mà bắt. (Sau sẽ tiếp theo).

premiers jours, les vers sont mis sur les claies recouvertes d'une moustiquaire afin de les préserver des insectes: mouches, moustiques, etc.: on leur donne de la feuille hachée trois fois par jour. Après la première mue, on leur donne la feuille entière, de quatre à six fois par jour. La montée a lieu vers le trentième jour après l'éclosion. Les rameaux sont exposés au grand air ou sous des hangars.

Il faut de quatre à cinq jours à un ver pour faire son cocon. L'on peut avoir trois bonnes récoltes par an, de janvier à mai.

Il existe trois espèces de vers à soie: les sê, très petits, les bầu-diều et les bầu-bi ou nửa. La mortalité des vers est en moyenne de 40%; avec un gramme de graines, on obtient généralement 900 grammes de cocons. Les éducateurs les plus importants récoltent 80 kilogrammes de cocoon environ.

Les vers à soie sont sujets à plusieurs maladies; les plus communes sont:

1° La grasserie (tằm-giỗ), 2° la muscardine (tằm-cò).

Les mûriers sont de très belle venue; ce sont des arbustes que l'on obtient très rapidement par boutures; au bout de six mois, on peut en cueillir la feuille. Un mûrier donne cinq récoltes par an. Il en existe trois espèces: le dâu-bầu, le dâu-duối et le dâu-tào qui donne la plus grande feuille.

Faune. — Chasse

La région des montagnes est très giboyeuse. On y trouve presque tous les fauves de Cochinchine: tigre, panthère, chat-tigre, chat-sauvage, cerfs (connai, con-man, con cà-long, con-hu), sanglier, etc.

Le lièvre, le paon, la perdrix, le coq et la poule sauvages y abondent.

Les Cambodgiens sont d'excellents chasseurs. Très souvent, les habitants d'un même village se réunissent pour faire des battues. Ils placent à la lisière du bois dans lequel se trouvent les rabatteurs, des collets et d'immenses filets en cordes, de 8 à 18 mètres de long. Ces filets cachés dans les hautes herbes et placés verticalement, sont maintenus par des gaules. Le gibier, poussé par les rabatteurs, se prend dans les mailles. Avant qu'il n'ait pu se dégager, deux ou trois chasseurs, postés à proximité et armés de lances ou de coupe coupe, se précipitent sur la bête dont ils se rendent facilement maîtres.

Lorsqu'un Cambodgien a le bonheur de posséder un fusil, il devient très vite un bon tireur et il est rare qu'il rentre bredouille. D'une patience à toute épreuve, il s'embusque dans le fourré, et imitant à s'y méprendre le cri des animaux, il attire vers lui le gibier. (à suivre).

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

HIẾU KINH

(La piété filiale)

Giải nghĩa câu: chí đức

Đức Thánh-nhơn rằng: người quân tử dùng đạo hiếu mà dạy thiên hạ, song chẳng phải mỗi ngày phải đến từng nhà mà dạy. Cứ lấy đạo hiếu làm gốc mà dạy, vì người quân tử hay kính những người làm cha mẹ dân vậy. Cứ lấy sự thuận thảo làm gốc mà dạy, vì người quân tử hay kính những người làm anh chị dân vậy. Cứ lấy sự khiêm cung của tôi dân làm gốc mà dạy, vì người quân tử hay kính người làm chủ thiên hạ vậy.

Sách Kinh-thi rằng: « Người quân tử có đức thuận thảo thì làm cha mẹ dân, nếu mà không có chí đức thì làm sao khiến cho dân được hòa thuận vậy ».

CHƯƠNG THỨ XIV

Giải nghĩa câu: dương danh

Đức Thánh-nhơn nói: Người quân tử thờ cha mẹ, ấy là hiếu, cho nên lấy lòng trung mà thờ vua; ở với anh chị thuận thảo cho nên lấy lòng chịu lời người bề trên; ở nhà cứ chỉ phân minh, cho nên khi ra làm quan trị dân rành rẽ.

Cho nên nhờ tánh nết trong nhà mới lập thân danh lưu truyền tiếng tốt xuống nhiều đời vậy.

CHƯƠNG THỨ XV

Sự giản-cần

Thầy Tăng-tử rằng: « Thừa Thầy, Thầy đã dạy rằng con coi phải thương kính cha mẹ và làm cho cha mẹ an tâm cùng ràng mà làm cho nổi tiếng, các việc ấy tôi đã hiểu rồi, nay tôi dám hỏi thầy một điều này nữa: Con mà vâng lời cha mẹ dạy có phải là trọn hiếu vậy chăng? »

Đức Thánh-nhơn rằng: « Trò hỏi điều chi vậy, Trò hỏi điều chi lạ vậy? Xưa vua thường có 7 quan giảng nghị, đầu vua vô đạo thế mấy,

cũng chẳng hề mất thiên hạ; chứ hầu thường có 5 gián quan, đầu vô đạo thế nào cũng không mất nước; quan đại-phu thường có 3 mưu-sĩ, đầu vô đạo thế nào cũng không mất nhà; Quan nhỏ thường có bằng hữu, đầu sao cũng không lụy đến thân danh; kẻ làm cha mẹ thường nhờ có con can gián, thì không hề phạm đến chỗ bất nghĩa, cho nên khi cha mẹ đang làm việc bất nghĩa, con cãi phải gian can. Nếu cứ vâng lời cha mẹ, đầu phải dầu quấy, thì làm sao trọn hiếu được. (Cha mẹ dạy đều chi phải thì nên làm, nếu dạy đều chi quấy thì chẳng nên vâng lời, ấy thế mới hiểu vậy).

MARIA ST.

TRUYỀN KỶ MẠN LỤC

(Recueil d'anecdotes extraordinaires)

Chuyện Từ-Thức gặp tiên

Trong năm Quang-thái đời nhà Trần, người ở Thanh-hóa tên là Từ-Thức, do chán Âm-tử, được bỏ làm Tri-huyện Tiên-du. Gần huyện đó có một cảnh chùa to. Trong chùa có một cây mẫu đơn, mỗi năm về mùa hoa nở người các nơi đến vãng cảnh xem hoa đông như hội, thành tên là hội khan hoa. Tháng hai năm binh-tý, chính về ngày hội, khách qua lại xem hoa rất đông. Khi đó có một cô con gái mới độ 15, 16 tuổi, trang điểm một ít phấn lét mà diện mạo rất nên xinh tốt. Ấy ấy xem hoa, lỡ tay vịn nhánh huê gãy xuống, bị người coi vườn đó bắt lại. Mãi đến chiều tối không có ai nhận ả ấy. Từ-Thức xây đi qua trông thấy, thương cho người nhan sắc bực kia mà bị người giam buộc, người sẵn có cái áo hồ cừu bạch-cầm, mới cởi ra đưa cho kẻ giữ vườn mà chuộc tội thay cho nàng, để nàng đi về. Vì thế ai cũng khen người là quan huyện nhân đức. Nhưng tánh Từ-thức thì chỉ hay

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

biển mắt, tôi an dưỡng ngũ tạng, hết sưng hết nhức nữa.

Từ đó tôi không thêm đi đâu hết cứ ở chỗ tôi ở xưa nay đó mà thôi, đầu mỗi ngày tôi bị khi đọc ao hồ Meillers xông lên tôi cũng chẳng khi nào bị bình rết phục phát, cũng nhờ uống rượu Quinium rất thần hiệu đó.

Đàng rừu Quinium Labarraque thì mỗi bữa ăn cơm rồi uống một ly, thì dù mà vợ sưng sưng lại, đầu cho có rết thế mấy, hoặc huyết hư thế nào cũng trừ dặng.

Rượu Quinium Labarraque này cũng có sức mà giữ cho khỏi bệnh phục phát lại.

Thuốc này cứu nhiều bệnh hiểm nghèo lắm, cho nên Thái-y-biên tại Paris, khen là thuốc rất thần hiệu và bằng lòng khuyến khích, bệnh nhơn trong các xứ hãy mua thuốc đó mà dùng, vì chẳng thuốc nào hay hơn nữa.

Như ai yếu dưới bệnh hoạn làm việc mệt hay là con gái đang dậy máu, hoặc đơn bà đã hồi bực, hoặc mấy người già đau máu dùng rượu thuốc Quinium Labarraque, thì hay lắm.

Có bán trong chai lớn, chai nhỏ trong các tiệm thuốc tây.

Tiệm cái là Maison Frère, 11 đường Jacob Paris.

Khả-Kỳ. — Thuối Quinium Labarraque, thiệt đáng, ấy là tính tự nhiên của nó chẳng nên sợ chi, dặng như vậy mới là hay, mới mau lành bệnh cho chớ.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-dặng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưet hạng bảo-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

TÌU NHI ĐÔI QUẠI

(Causerie enfantine)

— Cha chú! Trời chiều gió mát quá, thôi làm điều tha chơi bây.

— Ừ được!

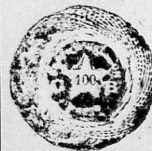
Hai đứa cháu đi mua giấy và chỉ cuộn, có một đứa nói rằng: Xế này, mua chỉ cho chắc mới xong, gió mạnh khà da!

— Biết chỉ nào chắc mà mua?

— Nghe mà tao nói chỉ cuộn hiệu Cartier Bresson, của hãng Dumarest số 2 ở đường Charner, Saigon, bán thiệt là chắc chắn ai

cũng khen, họ mua về may áo lần tơ lâu lâu mà không đứt.

— Ừ phải, để mình lại hỏi coi tiệm có bán thứ chỉ đó không...



uống rượu, đánh đòn, ngâm thơ, ngoạn cảnh mà thôi, đến công việc sổ sách ở huyện thì bỏ động cả lại. Nhiều khi bị quan trên quở mắng.

Từ-Thức than rằng :

— Ta công đầu mà vì một chút lương bổng, phải buộc mình vào đám danh lợi thế này! Thôi thì kiếm một chiếc thuyền, tìm nơi nước biếc non xanh mà chơi cho thích chí là hơn!

Lập tức giao trả ấn quan trên rồi đi. Tình người ưa chơi những chốn khe động trong huyện Tống-sơn, mới trở về cất nhà ở huyện ấy. Mỗi khi nhân nhả đi du ngoạn, thì thường hay sai một thằng nhỏ đeo một bầu rượu, cấp một cái đòn / và đem theo một cuốn thơ. Đi đến chỗ nào thích ý thì ngồi chơi uống rượu, hoặc khảy đàn. Phàm chỗ nào có nước non lạ lùng, như núi Chích-trợ, động Lạc-vấn, sông Lãi, cửa Nga vân vân, thì tất tìm đến chơi và có thơ đề vịnh cả.

Một buổi kia, Từ-Thức dậy sớm, trông ra ngoài cửa biển Thần-phù, cách vài mươi dặm, có mây ngũ sắc, kết lại như hình cái bóng sen. Mới muốn thuyền bơi đến gần nơi ấy, thì thấy có núi non lạ lùng. Đâu thuyền trèo lên núi, coi xem bốn bề xanh biếc, mà núi thì cao, chơn chớm ước nghìn trượng.

Nhân đề một bài thơ như vậy :

Đầu nhành thấp thoáng bóng kim ô,

Huê động vui mừng đón khách vô.

Cạnh suối nao là người hái thuốc?

Xênh xang ghé mắt đờn ba khúc.

Đàng đỉnh thuyền câu rượu một vò.

Uớm hôi Võ lang chàng đánh cá,

Làng Đào đầu đó cách chừng mớ?

Đề xong bài thơ rồi, nhìn xem phong cảnh một hồi. Bỗng thấy trong hóng núi đá, có một cái hang, cửa hang tròn và rộng độ một trượng. Từ-Thức bước tới cửa hang, vừa đi được vào trong hang vài bước thì cửa hang đóng sập lại.

Ông ấy thất kinh hồn vía, chắc là

bỏ mình nơi đó chớ chẳng không. Tuy vậy, đã đến bước đó thì cũng phải liều. Người mới quơ tay rờ vách đá mà đi, trước còn loanh quanh đi trong khe nhỏ, kể đó thì lần lần có bóng sáng, ngó lên thấy núi cao chót vót, đá mọc lồi chồm, bèn cứ cố ý vịn mà leo lên, khi đó đàng đi đã hơi rộng rãi.

Khi lên đến đỉnh núi, thì lại thấy mặt trời sáng sủa, xem ra bốn bề, thì thấy lâu đài cung điện. Cửa nhà đẹp đẽ, cây cối xinh tươi thiệt là cảnh tiên-đó.

Từ-Thức lấy làm lạ lùng, ngắm xem phong cảnh, sực thấy hai ả con gái nhỏ, mặc áo xanh, nói với nhau rằng :

— Chú rể mới nhà ta đã đến kia kia!

Nói thế đoạn, trở vào trong nhà báo tin, rồi lại ra nói với Từ-Thức rằng :

— Tôi phụng mạng phú-nhon, cho ra rước người vào cửa

Từ-Thức theo hai ả ấy đi vào, qua một giây tường gấm, vào cửa sơn son, thấy đôi bên cung cấm, sơn vàng thép bạc ánh sáng một vùng, trên cửa có chữ đề rằng : « *Quinh-hư chi điện, giao quang chi các* ». (1) Khi trèo lên lầu thì thấy một Tiên-chúa mặc áo lụa trắng, ngồi đàng hoàng trên giường thất-bảo. Bên giường có kẻ bộ kĩ gỗ cây thom. Tiên-chúa mời ông ấy ngồi trên ki và hỏi rằng :

— Người vốn hay đi chơi cảnh lạ, vậy có biết đây là chốn nào chăng?

Từ-Thức thưa rằng :

— Tôi tuy du lịch giang hồ đã nhiều nơi, nhưng không biết ở đây lại có tiên cảnh, xin bà dạy cho tôi tường.

Tiên-chúa cười mà nói rằng :

— Người biết đâu được chốn này! Đây là hang thứ sáu trong 36 động núi Phù-lai; núi ấy nổi trên mặt biển, đi khắp mọi nơi, chân không đụng đất, chỉ theo chiều gió mà khi tan khi hiệp mà thôi. Thiếp thì là địa-

(1) Nghĩa là đến Quinh-hư, lầu Giao-quang.

tiên núi Nam-nhạc, kêu là Ngụy phu-nhon, vì thấy người có cao nghĩa, cho nên mời đến chơi.

Tiên-chúa mới kêu một ả con gái ra. Từ-Thức liếc mắt xem qua, thì chính là ả đánh gãy nhánh mẫu-đơn khi trước.

Tiên chúa chỉ ả ấy mà nói với Từ-Thức rằng :

Con em này tên nó là Giáng-hương, khi trước nó đi xem hoa, bị phải tai nạn, nhờ người cứu khỏi, ta vẫn còn cảm cái ơn ấy, nay muốn cho nó kết duyên với người dặng đèn bời ơn tri ngộ.

Lập tức đem ấy, chuyền sai đốt đèn mở-phụng, trải chiếu vẩy-rồng, cho làm lễ thanh thân.

Hôm sau, các tiên đến ăn mừng, kể thì cội rồng, người thì cội phụng. Tiên chúa mở tiệc trên lầu Giao-quang, nào là rêm ngọc trướng điều, nào là nệm huê ghế bạc. Các tiên ngồi một bàn bên tả, còn bên hữu thì Từ-Thức ngồi.

Trong khi ăn yến, đủ các món sơn hào hải vị, chả phụng nem công, ngỗng ngạt thơm tho, toàn những vị dưới trần không có. Lại có đờn sáo bát âm rất là vui vẻ.

Chiều tối tiệc tan, các tiên dàu về nấy. Từ-Thức ở lại đấy được một năm, có ý nhớ nhà, nhân khi thông thả, thủ thủ với nàng Giáng-hương rằng :

— Tôi nhơn đi chơi mà được gặp cảnh sung sướng dường này, thiệt là phước cho tôi lắm. Nhưng tôi ở đây đã lâu, có lòng tưởng nhớ đến quê nhà, vậy xin cho tôi được về thăm nhà một chút, thì rất hữu hạnh vô cùng. Giáng-hương có ý dự dự không nỡ phan ly.

Từ-Thức lại nói rằng :

— Tôi xin về chơi một đôi ngày, báo tin với anh em biết, rồi sẽ trở lên đây.

Giáng-hương khóc mà nói rằng :

— Thiếp không dám vì tình vợ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

chồng, mà
Chỉ vì cội t
thon von. L
chí e cửa r
được như l
Nàng ấy
chúa. Tiên-

— Không
trong đám
ngậm ngùi

Bèn cho
vân, dạy ng
hương cũng
biệt, phong
nhà sẽ mở

Từ-Thức
đi vừa chớ
nơi thì ph

hiều, nhon
còn chút n
hai bên kh
mà thôi

Từ-Thức
thăm các ô
một người

— Tôi từ
cổ tôi, cũng
chơi lạc v
năm rồi.

Từ-Thức
ngồi xe đi
chim loan

thơ ra xem
« Trong
duyên xưa

Trên bề
khôn cầu »

Mới biết
Thức mặc
nhỏ, vào

Nông-công
là đi đầu m

TẠO H

(L)

Thùng lư

(1)
Vật lộng
thì bình c
như mặt n

Mỗ

chông, mà ngăn trở bụng lang-quân. Chỉ vì côi trần bé nhỏ, ngày tháng thon von. Dầu chàng có về nữa, thiếp chỉ ở cửa nhà cây cối, không còn được như lúc trước nữa đâu.

Nàng ấy mới nói chuyện với Tiên-chúa. Tiên-chúa than rằng:

— Không ngờ gã ấy còn vương vít trong đám bụi hồng, làm chi mà phải ngậm ngùi như vậy?

Bèn cho Từ-Thức một cỗ xe cầmvàn, dạy ngồi lên xe ấy mà về. Giảng hương cũng viết một phong thơ tặng biệt, phong gói kỹ cang, dặn về tới nhà sẽ mở ra mà coi.

Từ-Thức cáo biệt, lên ngồi trên xe, đi vừa chớp mắt đã đến nhà. Về đến nơi thì phong cảnh đã khác xưa nhiều, nhơn dân thành thị, không còn chút nào như khi trước nữa, chỉ hai bên khe núi thì vẫn còn nguyên mà thôi.

Từ-Thức đem họ tên mình, hỏi thăm các ông già trong làng, thì có một người nói rằng:

— Tôi từ khi còn nhỏ, có nghe ông cố tôi, cũng nghe tên họ như thế, đi chơi lạc vào hang núi, đã hơn 80 năm rồi.

Từ-Thức buồn rầu lắm, muốn lại ngồi xe đi lên, thì xe đã hóa làm chim loan bay đi mất rồi. Mở bức thư ra xem thì có câu rằng:

« Trong mây kết bạn loan hoàng, duyên xưa đã hết.

Trên bề tìm người tiên-tử hội đó khôn cầu ».

Mới biết là lời ly biệt. Về sau Từ-Thức mặc áo khinh-cửu, đội cái mũ nhỏ, vào núi Hoàng-son ở huyện Nông-cống, không biết lên tiên hay là đi đâu mất.

TẠO HÓA KỶ QUAN

(Les scènes de la nature)

Thùng lũng đáy thông lưu nhau

(Vases communicants)

Vật lộng nào mà chẳng xao động thì bình diện, nghĩa là thăng bằng như mặt nước bằng.

Xoi cho lũng đáy 5, 7 cái thùng, dùng ống mà cho thông lưu nhau, rồi đổ nước vào mà thí nghiệm thì thấy nước trong các thùng lên cao một mực bằng nhau hết, cũng-như khi nào trời mưa thì nước thường theo dốc mà chảy xuống sông, xuống biển, hiệp cùng nước ấy mà trở nên bình diện vậy (ấy là thủy lưu tại hạ).

Ngoài biển cả thì đâu đâu nước cũng đều bằng mặt nhau, còn biển nào ở trong đất bằng, chẳng có thông lưu cùng biển-cả thì mặt nước có khi trời khi sự không chừng.

Trên đây tôi nói nước trong các biển đều bình diện nhau, ấy là lời dùng mà thí nghiệm cho dễ, chớ kỳ thiệt theo địa-dư thì nước các biển cũng đều bầu, khum tròn như hình mặt viên đạn vậy.

Nay trong mấy châu thành lớn, như Sài-gòn, Cholon, Mỹ-tho đều dùng luật bình diện mà đặt ống cho nước máy vô tới trong nhà và trên lầu, máy nước phải cho cao hơn nóc nhà thì nước lên mới tới lầu định.

Giếng lũng đáy xít nước lên

(Puits artésiens)

Đất thì có lớp cũng như giấy vậy. Khi nào có một lớp cát ở chính giữa, còn ở trên ở dưới thì có hai lớp đất sét. Khi nào có mưa thì nước chảy lọt ra ngoài chẳng được, vì cát thì rút nước chớ đất sét là một vật chắc khít cho nên nước chẳng hề chảy lọt qua dặng.

Bây giờ lấy khoan xoi cho lũng lớp đất sét ở trên thì tự nhiên nước phải trào lên mà xẹt ra ngoài.

Chữ F là cây thước.

Như chú-tôn muốn thí nghiệm cho tiên khiển chơi thì không khó gì, dùng một cái thùng lớn để lên cho cao, xoi lỗ dưới đáy, gắn ống cao-su vô một đầu còn đầu kia thì gắn một cái ống thiệt nhỏ, cho chạy dài xuống mặt đất, đoạn leo lên đổ nước vào thùng thì tức thì thấy nước xít lên có vòi rờng cũng như giếng lũng đáy vậy.

KHAI KHOẢNG TIÊU THUYẾT

(Causerie sur les mines)

Đá (pierres)

Kiết-tuynh-diêm hay là ngọc-thạch (Gemmes ou pierres précieuses)

Người xưa có tìm được một thứ ngọc trong loài đá đặt tên là mũi chỏi sáng (gemme=kiết-tuynh-diêm) nhiều khi có màu, tánh-chất rất cứng sảng.

Song trong loài ngọc đá ấy còn phân biệt nhau về vật chất khác nhau có thứ là sét các loài kim đồng bằng lại, như Hồng-bửu thạch (rubis) Huynh-ngọc (topaze) thì là mũi đồng-băng, còn ngọc-kim-cang (diamant) thiệt là vật nguyên chất.

Nhưng muốn tỏ ra cho rõ từng thứ, thì chớ khá do theo cách tri-học mà luận, phải do theo giá qui bèn của thiên hạ định mà luận.

Gia ấy cao thấp tùy sức cứng mềm của ngọc. Đây tôi luận các ngọc mũi từ ngọc cứng đến ngọc mềm.

Ngọc kim-cang, (ngọc thủy xoàn) là gì? Người thường hay cho nó là một thứ rất quý lạ trong đời, người cách-tri-gia cho nó là một cục thang tinh-anh thường kia vậy thôi!

Ngọc kim-cang, nội loài ngọc mũi, có một mình nó rất cứng, rất khó làm cho tan nát, và rất chiếu sáng hơn hết, người xưa cho nó là một vật bửu-bối rất linh thiêng, không bùa chú nào trừ nổi, hoặc cầm nó là một món kì-vật, bí-mật-vật, không có món chi sánh kịp, không sao phá nát.

Mà nay cách-tri-gia đã lập thể phá nát được. Nhưng khi đem vào đốt mà thôi cho tan nát ra rồi thì liền biến mất, không còn xác chi ở lại trong đó, ấy có phải là kỳ quái chẳng? Thôi chừng nào sảng lảng chỏi lỏa chừng nấy, dường như mặt trời đang thanh hành vậy, không hề mất sức, biến hình chẳng hề có sét có tro bụi chi. Ngọc kim-cang dấu cho mất cái sự màu nhiệm sảng lảng đi nữa, cũng còn nhiều chỗ dùng được là nhờ hơi sự cứng sảng của nó.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

Bởi đó mà người xưa cho nó là con nguyên sích Ngọc-hoàng, rằng: Ngọc-hoàn khi được lên ngôi bầu trên trời, ý muốn cho người thế gian đứng biết mình là nguyên do phạm-nhơn, bèn bắt người nuôi ngài thuở bé mà làm phép cho hóa ra làm ngọc-thạch, người ấy nguyên ở tại Cù-la-o Crète qui danh là Kim-cang. Nhờ đó mà nhiệm chuyên, nên nay thiên hạ mới kêu ngọc ấy là ngọc kim-cang, mà ta kêu sái là thủy-xoàn, vì ngoài bắc kêu ngọc kim-cang giả là thủy-xoàn.

(Sau sẽ tiếp theo).

TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

(Procédure en matière civile indigène)

ĐOẠN THỨ TƯ

Nói về việc bán nhà đất của trẻ chưa đúng tuổi khôn

Khoản thứ CCXVII. — Người đờn bà góa ăn huê lợi giữ của cho con, hoặc người bảo chủ những trẻ chưa đúng tuổi khôn, mà muốn bán nhà đất phần ăn của nó, thì phải có trưởng tộc ưng chịu, nếu trong lộn tộc còn chú bác hoặc anh em chú bác đồng tộc, thì phải mời nhóm lại, chừng cả thầy ưng chịu bán thì mới bán được.

Khoản thứ CCXVIII. — Người đờn bà góa ăn huê lợi hoặc người bảo chủ trước khi muốn bán thì phải làm đơn, có tộc-hội và trưởng tộc cùng chỉ phải ký tên rằng không có đủ tiền phải bán đất ấy hoặc nhà ấy, mà trả nợ cho người đã chết hoặc để nuôi trẻ chưa đúng tuổi khôn, đơn ấy phải đem trình nơi án-quan trong tỉnh.

Nếu xét ra quả y như lòng đơn thì án-quan cho phép bán và dạy phải làm cách nào.

Khoản thứ CCXIX. — Nếu án-quan xét rằng chẳng có sự cần kíp phải bán, thì phải bắt đơn và ghi vào địa bộ cái lời bắt đơn ấy.

Khoản thứ CCXX. — Về việc cầm cố hoặc mãi-lai-thực thì cũng phải làm như vậy. Án-quan có quyền sai cai tổng xét mà định giá cầm bán, hoặc giá mãi-lai-thực.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

Tiền vốn (Le Capital).

Tiền-vốn là một phần của cái thế gian, tự liêm, dự trữ đó dặng mà làm cho sanh

thêm lợi nữa, có người khác lại giải nghĩa trọc vậy :

« Tiền là sự làm ăn dồn dồn lại làm một, hầu làm ra cho có của thêm. »

Loại người ta khi cố ý muốn dự trữ tiền bạc để dành ngày sau, bèn khởi sự cụ bị hóa vật, như lúa, bắp vắn vắn và sấm đồ khí cụ như cây bừa máy móc v. v. là 2 môn ruộng cốt gia tài ngày sau.

Vốn liễn không đời đời (Capitiaux fixes) là những đồ đã dùng mà tạo lập rồi còn đó, sau dùng mà tạo lập nữa, như máy, đồ khí cụ, nhà cửa, trại xưởng, kính cần đảo cho rõ phen trong ruộng đường sá, sự học hành, tài năng v. v.

Vốn liễn hay luân chuyên (Capitiaux circulants) là những món mình dùng mà tạo lập cho thành vật như : bột làm bánh, miã làm đường, cây gỗ làm bàn ghế hoặc là tiền bạc dùng mà mượn người làm công. Nhưng tiền bạc cũng cho là một cái vốn liễn riêng, vì năng phát mà năng thâu.

Tiền của có mà đem chôn dưới đất như người annam thì thành ra vốn liễn vô ích tro tro như đất, như đá chẳng hề sanh hóa dặng.

Bổn phận con người với thiên hạ (Devoirs sociaux)

Con người ta sanh ra ở đời chẳng phải ở dưới đất để chung lên, nên phải ăn chịu với đời : phải ăn chịu với gia quyền, thân tộc ; phải ăn chịu với xã-hội trần đồng thiên hạ, phải ăn chịu với nước-nhà ; nước này phải ăn chịu với nước kia.

Bởi ấy cho nên phận sự ở đời chia ra làm 4 bậc :

Bậc thứ 1 — Phận sự gia quyền là vợ chồng, cha mẹ, con cái, anh em, chị em. Ấy kêu là phận sự hệ trong.

Bậc thứ 2 — Phận sự với mọi người trong nước, vì kẻ khác cũng là đồng loại với mình, cũng chịu luật nước, cũng có quyền lợi như mình. Ấy kêu là phận sự hệ ngoài với đời.

Bậc thứ 3 — Là phận sự với nước nhà, kêu là dân-quyền, dân phận.

Bậc thứ 4 — Phận sự nước này với nước khác, kêu là vạn-quốc phong-hóa hay là nhơn quyền, nhơn phận cũng dặng.

I. — Gia-quyền (famille).

Gia-quyền là một cái xã-hội sơ khởi, có cha, có mẹ, con cái chung nhau ở một nhà ăn chịu với nhau. Gia-quyền là đầu cội rễ các xã-hội thế gian, không gia quyền thì chẳng khi nào có xã-hội bền bỉ lâu dài được.

Gia-quyền thân tộc đồng đảo và sum hiệp là một đầu thứ nhứt mạnh mẽ trong

xã-hội dòng giống. Trong vạn-quốc sử-ký thường hay chỉ rõ rằng các dân nào mà bị đầu khác đến cai trị, là vì gia-quyền thân tộc chẳng thuận huê với nhau, cứ việc tranh lợi hại với nhau hoài, làm sao không thua, không chịu phục nước khác, vì nước người ta gia-quyền thân tộc rất có thứ tự, tương thân tương ái với nhau, chẳng hề tranh lợi hại với nhau, thì làm sao nước người ta không mạnh, vì gia thế thì quốc trị.

Gia quyền thân tộc là 2 điều cần kíp cho phơn loại lắm. Một là mình ăn ở giữa bà con, hay là sau khi chết rồi có kẻ kế đại.

Trong các phơn tinh thế gian, chẳng có tinh nào mạnh mẽ bằng tinh vợ chồng, làm cho, tuy người đứng với người đứng, cùng nhau giao hiệp tương thân tương ái, nương nhau, cậy nhau cho khỏi quanh hiều lưu vẫn một mình, nhờ cái mối vợ chồng buộc trời làm cho việc ở đời trở nên chắc chắn vui vẻ mà sống với đời, vui mà làm ăn, vui mà làm cho trọn phận sự con người, cùng nhau sanh sản con cái dặng mà nối nghiệp tông môn. Ấy là khi đã chết rồi mà cũng như còn sống vậy.

Người mà chẳng có vợ cũng như người có lập, lấy làm buồn bã vô cùng, hồ với trời đất, hồ với núi sông, làm sao mà nối nghiệp tông môn nhỏ sanh con cháu. Con người ở đời ai ai cũng muốn vui mà sống, mà lại muốn sống có đời bởi ấy mà sanh phu thế chi tinh vậy, mà còn muốn khi chết rồi mà đường như chẳng chết vậy, bởi đó mà sanh phụ-tử chi tinh.

Bởi nhờ các cơ ấy mà dòng giống nối dài chẳng hề mất vậy Tuy mình dăm sương phơn mai, mang sao đội nguyệt, buồn sở bán tần, cực khổ lam lự cho thế mấy, hoành thân hoại thể, dặng cho gia-quyền no đủ, chẳng phải là đều vô ích đâu. Ấy là lo cho dòng giống đứng tuyệt, lo cho ngày sau còn có kẻ nối dòng dặng giữ vùa họang bát nước. Hề gia-quyền sum vầy no ấm thì bao nhiêu cực khổ cũng đều quên ráo, ấy là phận sự con người phải như vậy.

Paulus Hòa.

KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

TIẾT THỨ TƯ

Nói về vật dặng dùng làm tiền

Muốn biết vật chất gì dặng dùng làm tiền, thì phải xét vật chất ấy cho hiệp với ý của xã-hội, hoặc là tiện bề chuyên vận, hoặc là giá cách

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

không biến đổi, miễn là cho tiện dụng thì thôi. Vật ấy phải có 7 tánh chất như sau này:

- 1° Có thiệt giá.
- 2° Tiện bề chuyển vận.
- 3° Không lo vì sự dễ hủy hoại.
- 4° Tánh chất một mực đều nhau.
- 5° Dễ chia dễ hiệp.
- 6° Giá cách không năng biến đổi.
- 7° Dễ cho người ta nhìn nhận.

Điều thứ 1. — Tiền phải có thiệt giá là một sự rất quan trọng. Vì tiền là trong đời ai nấy đều lấy làm qui trọng, ai cũng muốn có, cho nên nó có sự mua được vật khác, vậy phải có thiệt giá, mới trùm được chức vụ đổi chác các vật. Vàng bạc có thiệt giá, thì ai ai cũng cần dùng, cho nên dùng tiền là tiện hơn hết.

Điều thứ 2. — Tiền hằng ngày phải trao đổi lại, cho nên phải cho tiện chuyển vận lưu thông mới được. Đừng lớn quá, cũng đừng nhỏ quá. Khi xưa người nước Tur-ba-dạt (spartiates dùng tiền bằng sắt, chuyển vận thiệt là khó khăn. Các vật chi dùng làm tiền, nếu mang dắt chuyển vận không tiện, thì chỉ thông dùng trong một xứ mà thôi, chớ không vận dụng sang được xứ khác, thiệt là trở ngại cho việc buôn bán. Còn như tiền làm nhỏ quá, thì chẳng những là tinh

toán lỏi thối, mà lại hay hao mất nữa: Cho nên phải cân lường cho giá cách vừa phải, đừng dễ quá bề lớn nhỏ nặng nhẹ.

Điều thứ 3. — Tiền trong việc buôn bán cần phải đổi chác luôn luôn, nếu vật chi có tánh dễ mòn nát, thì kém thể trao chịu cho nhau. Vì như mậu rượu dễ phai lợt, cá thịt dễ hôi thúi, thì không có thể dùng làm tiền đặng. Mà dầu đến loài kim, như sắt dễ gỉ sét, cũng không dùng làm tiền được. Cho nên phải dùng vật chi bền dai mới tiện.

Điều thứ 4. — Vật chất nào đồng một trọng lượng, nhưng xấu tốt khác nhau, cũng không dùng làm tiền được. Vì tánh chất nó không đều, thì không chuẩn định được giá cách các vật.

Cho nên phải dùng vật chi cùng một trọng lượng, cùng một giá cách mới được.

Điều thứ 5. — Tiền làm mai mối trong việc mua bán, có sức đổi hết được các vật giá cả khác nhau. Chia ra cũng được mà hiệp lại cũng được. Nếu vật chi chia ra mà khó hiệp, thì giá cả tất phải biến. Vì như mảnh gỗ hoặc đượng vải, đã chia ra thì khó hiệp lại được, thì không có thể dùng làm tiền được. Cho nên phải dùng

tiền mới tiện tùy theo vật giá mà gia giảm được.

Điều thứ 6. — Sản nghiệp mỗi ngày một phát đạt, thì sự vay mượn tất phải nhiều. Cho nên phải dùng vật chi giá cách không biến đổi thì mới làm chuẩn định được. Nếu giá tiền cao thấp không như định, thì người cho vay và người trả, chắc có một người phải chịu thiệt. Giá tiền biến động, thì những kẻ thừa cơ kiếm lợi, đua dành nhau, thiệt là hại cho trong việc buôn bán lắm lắm. Vậy thì phải dùng vật chi giá cách không năng biến đổi mới được.

Điều thứ 7. — Tiền làm mai mối cho việc đổi chác, hằng ngày trao chịu cho nhau, vậy phải dùng vật chi dễ phân biệt với vật khác và dễ nhận biết thiệt chất mới được. Đàng khi việc buôn bán thịnh hành, nếu tiền xấu tốt, không dễ phân biệt, mà cứ phải cân lường mà mình xem luôn luôn, thì lỏi thối lắm. Muốn khỏi được sự khó khăn ấy, thì phải dùng vật chi cho người ta ngó mà biết ngay, thì mới lưu thông được các nơi chợ búa.

Được như vậy thì chỉ có vàng bạc là hơn hết. Vì vàng bạc màu sắc đẹp mà bền chắc, dùng mà trang sức đồ gi cũng được, người ta ai ai cũng ưa dùng. Và lại khi phân khi hiệp, không

cho nên lại im lìm không dám nói. Chỉ mừng thầm trong bụng vì biết được cái đầu ấy là đầu quận-chúa Lạc-tham-bảo là một người mỹ-nhon trong hoàng-tộc Âu châu, mà bị người mưu sát.

Tả-Trị xem đoạn, đề tấm ảnh ấy lên bàn, rồi hỏi rằng Linh-nương học một lược với quận-chúa ở trong nhà trường được mấy năm? La-Ty nói: «Mới được hai năm, đến với những người trong hoàng-tộc, it hay đến học nhà trường ấy (nhà trường đó là của các tin-nữ trong đạo thiên-chúa cải lương góp tiền mà lập ra.) Chỉ bởi quận-chúa một khi theo cha, đi chơi mát ở lycung La-dôn, thuộc về xứ Ty-ly. Quận-chúa ra đó, có ái tình với một chàng trẻ tuổi Ý-đại-lợi, hẹn nhau chơi trong rừng phía sau lycung. Cha biết mưu ấy, mới bắt quận-chúa vào nhà trường học, đặng hưởng sự

giáo dục thanh tịnh, mà quên bỏ ái tình đi.»

Tả-Trị nói: «Tôi chắc cô va cũng đồng một ý kiến với bạn con gái, chưa ắt đã bỏ được cái ái tình.»

La-Ty nói: «Phải! tôi cũng biết quận-chúa không dứt nổi được mối tình, vì cô ta từ khi vào nhà trường, thường lúc nào cũng thấy buồn rầu lắm. Và cô va có tiếp được một bức tình thơ của người Ý-đại-lợi, bức thơ ấy giầu gợi lên vào trường.»

Tả-Trị nói: Vậy thì quận-chúa ấy thôi học từ khi nào!»

La-Ty đáp: «Tôi cũng không rõ, khi tôi trở về lô-si, thì cô ấy cũng đã về Bá-lâm. Từ đó sắp về sau, tôi chỉ thấy hình nhỏ cô trong nhật-báo mà thôi. Sau có gặp nhau ở trong hàng Tây-phương một lần nữa, còn từ chiều hôm đó đến nay thì không biết đi đâu mất.»

Tả-Trị lại hỏi: «Chiều hôm đó cô ta ngồi xe đến đường Bảo-đức, mà không có ai đi theo cùng sao?»

Đáp: «Tánh cô va lạ lắm, và lại cạy mình là người hoàng-tộc, quen thói kiêu căng muốn sao được nấy, không biết lo xă. Cho nên cô ta thường chỉ một mình đi chơi, hay xông pha các nơi hiểm trở, mà thường tánt nết khoan thai chậm chạp, chơi không được mau lẹ như con gái nhà thường, người ta thường vẫn lo cho cô lắm. Có cô mấy người vú nuôi là người Anh-quốc cho nên nói tiếng Anglais thạo lắm.

Khi đó trời đã tối, nó bọc đốt đèn. Tả-Trị lại hỏi: «Vậy thì việc đó, ý linh-nương nghĩ làm sao?»

Đáp: «Tôi chắc cô va theo người Ý-đại-lợi mà trốn đi phương khác chớ chẳng không!»

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

giùm

HỌC

ng làm tiền
vật chất này
hoặc là giá cách

biến được giá như định, cho nên giá cách không mấy khi biến đổi. Mà lại tiện bề giấu chứa hoặc chuyển vận. Khi đã đúc thành tiền rồi thì dễ nhận biết ngay, mà phòng sự giả dối được, cho nên chỉ có loài kim là đủ được tánh chất làm tiền; mà vàng bạc lại đủ tánh chất hơn hết các loài kim.

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

VẬT TÁNH HỌC

(Note d'histoire naturelle) (tiếp theo)

Trực vật luận (Végétaux)

HỘT PHÁP NHA

(Germination = mọc mộng)

Khi mình lấy hạt trái cây mà gieo vào đất ướt, hễ có trời nắng thì nó liền nở lớn ra mà mọc mộng, một đầu cắm xuống đất làm rễ, một đầu trời lên trên có hai mếp (cotylédons) trong hai mếp ấy nở ra hai lá (feuilles) dưới có nõ (tigelle).

Như vậy thì cây non ấy có đủ sức ăn phân lẫn lẫn cao lớn, đâm trực, trở nhánh, nên bóng sanh trái.

Giâm nhánh cây (bouture) chiết cây (marcotte).

Có cách khác trồng cây chẳng cần gì phải gieo hạt giống. Nếu trong một cây cắt một nhánh nhỏ, hoặc

như bông búp, bông lồng-dèn, mà cắm xuống đất ướt, nơi trong mát, thì vài ngày nó ra rễ mà thành cây. Cách trồng như vậy kêu là *giâm cây* (bouturage) cách lấy mấy khoai mà giâm cũng thế.

Lấy đất mà bao nhánh cây, hoặc đem nhánh lớn vào chậu để gần đó, ít lâu nhánh ấy trở rễ, khi chắc việc rồi lấy dao mà dục nhánh, thì thành ra cây, làm như vậy kêu là *chiết cây* (marcotte) hoặc để nhánh mà chôn xuống đất vài ngày mọc rễ thì cũng là một cách chiết cây.

(Tuần sau nói qua việc tháp cây).

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

(Etude physique) (tiếp theo)

Ống thực (Les pompes)

Ống thực là máy để dùng mà lấy nước cho tiện. Đây cũng là dùng sức đè ép của nước mà tạo chế máy này.

Nay có chế ra được ba kiểu ống thực. Một thứ hút nước lên, chạy ngang lỗ chính giữa cây cần thực mà lên phía trên, đến khi kéo cây cần thực lên, thì nắp lỗ nói trên đó đẩy lại, tắc nhiên nước phải bị đưa lên mà tràn ra ngoài.

Có một cái ống đúc dưới hầm nước, khi kéo cây thực lên, thì nước bị hút lên như mấy cách thí nghiệm

trong bài vật-lý-thí nghiệm tuần trước đó vậy, khi ấy nắp dưới mở ra, để cho nước lên thông thả, đến chừng nhận cây thực xuống, thì nắp dưới đẩy lại, nước phía dưới ống thực phải đưa cái nắp chỗ cây cần thực mà lên phía trên rồi kéo cây cần thực lên thì nước dưới hầm tràn lên như chuyển trước. Kéo lên thực xuống như vậy cho đến chừng nào phía trên ống thực đầy thì nước mới theo vòi mà chảy ra ngoài.

Kiểu thứ hai thì như vậy :

Hễ kéo cây cần thực lên thì nắp phừa được mở ra để cho nước vào ống thực, đoạn nhận cây cần thực xuống làm cho nắp được phải đẩy lại, còn nắp chỗ cây cần thực phải mở ra, cho nước theo vòi mà chảy ra ngoài.

Còn kiểu thứ ba thì hình nó tương tự như hai hình trước.

Cách thực mà lấy nước lên thì cũng như kiểu thứ nhì vậy.

Vòi rồng chữa lửa

(Pompe à incendie)

Dùng hai cái ống thực như kiểu thứ nhất đó mà hiệp lại, để cả hai vào một cái thùng sắt kia, lấy chốt khóa lại cho chặt, phía trên có cần dài, dùng mà thực hai bên cho nước lên thùng mà tràn ra vòi rồng.

Lại hỏi: « Lịnh-nương lấy cớ gì mà biết làm vậy? »

Đáp: « Vì tôi thấy có một phong thư, kiếm được ở trong rương đồ của cô. Phong thư ấy nói về việc tư ước với nhau, nhưng người viết thư thì không rõ là ai mà thôi. »

Tá-Trị nghe tới đó thì ngồi lặng không nói chi nữa, nghĩ thầm rằng: « Cô này có tình quyến luyến với người Ý-dại-lợi, chắc là một mối quan hệ ở trong việc này. Mà cô bị người mưu sát, ắt cũng bởi sự ái tình mà gây ra chuyện ». Khi đó đêm đã khuya, Tá-Trị đứng dậy từ về. La-Ty còn muốn cảm lại, nói rằng: « Tiên-sanh hãy đợi cha tôi trở lại đây, nói chuyện một lát nữa sẽ về. »

Tá-Trị nói: « Thôi, tôi xin kiếu lịnh-nương tôi về kéo khuya quá. » Bèn từ biệt trở ra, lên xe về thành Đô-vinh.

Đi đến nửa đường, Tá-Trị hỏi tên chấp tiên là Khuất — Đức rằng: « Nghĩa-vân bá-tước, trừ ra có La-Ty không kể, còn có vị công-tử nào nữa không? »

Khuất-Đức thưa rằng: « Người có một vị công-tử tên là A-lộ-phi-lục, hiện đang làm lãnh sự ngoại-quốc, đã hơn 2 năm nay không về tới nhà. »

Tá-Trị rõ rằng bọn đánh xe ngựa, biết nhiều kẻ nọ người kia, mới hỏi nữa rằng: « La-Ly cô-nương, giữ vững một niềm không muốn lấy chồng, đó là một ý kin thiết lạ, nhưng my có hay cô đã có ái tình với ai chưa? »

Đáp rằng: « Cô ấy khi trước có kết duyên với một người văn-nhơn tên là Kiên-ni-Đạ. Người đó có chơi với một người bạn ngoại-quốc, ở ngụ xứ Y-sĩ-đôn đã lâu. Về sau

không biết anh ta đi đâu biệt tích. »

Tá-Trị hỏi: « Người bạn ấy là người ngoại-quốc sao, my có nhớ tên gì chăng? »

Đáp rằng: « Trước tôi cũng có biết tên, nhưng lâu ngày thì tôi quên mất. Người đó là người Nga-la-tư, tên rất lạ lùng. Đã có một khi Gia-Định tiên-sanh sai tôi đưa thư cho người đó. »

Tá-Trị thấy nói đến Gia-Định mới hỏi rằng: « Tên người đó phải là Cao-sĩ-Kỳ chăng? »

Đáp: « Dạ! Chính phải là Cao-sĩ-Kỳ, nay tiên-sanh nói thì tôi mới nhớ lại. »

Tá-Trị lại kể rõ hình trạng của Cao-sĩ-Kỳ cho tên ấy nghe, thì quả nhiên như thế cả.

(Sau sẽ tiếp theo).
P. K. BÌNH.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

NHÀN ĐÀM

(Conte amusant)

Đôi bóng trả hình

(On rend l'aspect pour l'ombre)

Anh kia bước vào quán cơm nghĩ thầm rằng: *huỳnh kim tuy bấu, năng sanh cần kiếm chi gia*, bèn mua một tiền cơm rồi bước lại bưng ngan đĩa thịt để trước mặt, hề và một miếng cơm thì ngó chừng đĩa thịt một cái, nhai nuốt cơm không.

Khi ăn rồi, chủ quán đòi tiền thịt, anh ta nói mình không ăn mà trả, chủ quán giận ó lên rằng không ăn sao bưng lại đặng, làm vậy sau ai thêm mua?

Hai đàng rầy om sòm, dắc nhau vô làng, chủ quán mua rượu và nạp ba quan tiền tụng lệ thưa với anh trùm, trùm suy nghĩ hồi lâu rồi nói chữ rằng: *Bạch nhựt tiểu thâu*, dòm có mắt đi đầu mà thừa kiện, thôi xử xóa.

Quán không nghe dắc tới huyện. Hỏi các có thi anh đi đường đồ rằng mình đem đĩa thịt lại mà coi chừng dùm cho quán, ngài mới phán: «Ai mượn mà coi, vậy thẳng bộ hành phải đưa cho chủ quán một cái bạc, nó cầm một hồi ước chừng tàn bữa cơm rồi nó phải trả lại cho: ấy là mình có dòm thi phải trả **nắm** như vậy mới công bình.

Chuyện nhớ mọn mà gây ra, rồi lại: quán đặng kiện như sọ trâu khô, bộ hành bị thất như mồ ma chết, đi hầu cho mệt, nghĩ lại ích gì. Ai muốn sướng kỳ, thì đừng sanh chuyện.

Xảo ngôn

Người làm công có đạo. — Bẩm cậu, cậu còn thiếu tôi một ngày chùa nhựt xin cậu tính tiền công?

Chủ nhà có đạo. Chà be, chú này làm việc xác ngày chùa nhựt mà còn dám hở môi, chủ biểu tôi tính tiền công, ắt cũng như chủ biểu tôi đồng lòa với chủ vậy. Thôi hãy về nghĩ yên tâm, tôi không đi cáo chú với cha sở là may đó!

Hi-hước

Tại nhà hàng kia. — Cậu nọ ăn không hết bữa cơm, chẳng lẽ bỏ dư đồ lại mà phải trả tiền đủ, bèn lấy một đuôi gà rоти mà bỏ vào túi.

Chủ bồi thấy vậy không nói, bèn ngụ ý lấy nước thịt gà còn lại trong đĩa, đổ phứt vào túi cậu ta. Cậu ta bị lấm cả áo quần bèn la lên:

Bồi, mầy làm cái gì vậy?

— Thracậu, cậu lấy *cái* sao không lấy luôn *nước*, tôi thấy cậu quèn, nên dùm cậu cho đủ đều, hề *án* *cái* *thi* *phải* *húp* *nước*.

Trả lời lanh

Có một học trò đi xem lễ chùa nhựt nhằm bữa ấy có rao đòi hôn phối, lúc về trường đi ngang qua nhà com thấy đĩa trái nho để trên bàn, mới xom lại, tay cầm chùm nhỏ, miệng nhái lời rao hôn phối như vậy:

Tôi rao cho chur giáo hữu hay: chùm nho này với cái miệng tôi sẽ phối hiệp cùng nhau (*vừa nói vừa ké chùm nho trước miệng*) như ai biết đôi này còn mất ngăn trở việc chi trọng, xin hãy nói ra cho kịp bây giờ bằng đề nữa rồi việc, thì không phản nản gì được.

Rao dứt lời thì chùm nho liền hiệp với miệng học trò mà thành thân. Không dè con rira chừ, ông giáo sủa tai nghe mắt thấy tương tận, song cũng điềm nhiên.

Ngày mai, khi vào lớp giáo-sư kêu trò hôm qua ra đứng trước mặt chúng bạn. Đoạn thầy tay cầm một con roi mây dym đánh trò ấy còn miệng rao cả tiếng rằng:

«Ta rao cho chur giáo hữu hay: Roi mây này với cái dit trò ta đây chut nữa sẽ phối hiệp cùng nhau. Ai biết đều chi trọng, xin hãy lập tức tri hô bây giờ, bằng không thì đến sáu rồi việc chẳng nên nói gì được.

Trò ta biết việc ăn nhơ lên lậu rồi, mới làm tỉnh bộ tuần và đáp rằng:

— Tôi xin cản đôi hôn phối này.

— Vì có việc ngăn trở:

— Ngăn trở làm sao?

— Là vậy: Hai bên chưa thuận tình.

Giáo-sư nghe học trò lời lanh, có ý khen thầm, mới trả lời rằng:

«Ấy vậy! phải đình đôi hôn phối này đặng tỉnh liệu.

KINH-LÝ ANNAM

Tại Saigon thuộc về quận Tânđịnh đường Paul Blanchy số bài 202 có một viên kinh lý ngoại ngạch Annam tên là Vô-văn-May. Người hay về đo đất mới khẩn, đo chỉ ranh, đo đất có bộ hoặc dư hoặc thiếu, đo tương phân và các việc thuộc về đo đất. Vậy các nơi Lục-tính ai có cần dùng đến thỉnh viên kinh lý ngoại ngạch này, thì người làm việc chắt chảng và đòi giá rẻ. Như ai muốn gởi thư hỏi việc chi thì cứ sẵn lòng trả lời.

TÒA XỬ VIỆC THƯƠNG MẠI

YẾT THỊ

Mời các chủ nợ trong vụ khánh tận tên Checkoumougamadou buôn bán vải tại Saigon, phải đích thân hay là cho người đại diện đến ngày thứ ba 25 mars 1913, ba giờ chiều, tề tựu tại Tòa-án Saigon nơi phòng nhóm đồ hủy-án-quan tọa chủ đặng mà

3^o - Nghe đọc chương trình của Hủy-viên tinh số.

2^o Cùng bàn-luận trong các lời người bị khánh tận khai chữa miết

3^o - Và nghe lên án-bãi hội.

Chánh-điền-án-quan,

POCHONT.

Hủy-án quan : M. C. ARDIN.

Hủy-viên : M. A. CONTE.

niệm tuần trước
trời mờ ra, để
hả, đến chừng
thì nắp đười
ống thực phải
cánh thực mà
cây cánh thực
n trắng lên như
n thực xuống
hững nào phía
nước mới theo
r vậy :
c lên thì nắp
cho nước vào
cây cần thực
trước phải đập
cần thực phải
vòi mà chảy ra
hình nó trong
C.
nước lên thì
i vậy.
ra lửa
endie)
thực như kiêu
lại, để cả hai
kia, lấy chốt
a trên có cần
bên cho nước
vòi rỗng.
biệt tích ».
«Ấy là người ngoại-
gi chẳng?»
cũng có biết tên,
hên mắt. Người đó
t là lưng. Đai cả
nh sai tôi đưa thợ
ia-Định mới hỏi
hải là Cao-sĩ-Kỳ
là Cao-sĩ-Kỳ, nay
nhớ lại ».
ang của Cao-sĩ-Kỳ
nhiên như thế cả.
(Sau sẽ tiếp theo).
P. K. BÌNH.

giùm

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

VỤ TRÁ MẠO NHÂN HIỆU

(contrefaçon de marque d'étiquettes)

Lục sao bản án Tòa sơ xử việc hộ tại Sài-gòn, đã làm ra ngày 31 juillet 1912, mà Tòa trên tại Saigon đã xử và án Tòa sơ ấy hôm ngày 13 décembre 1912.

Ngày 31 juillet 1913
G. Renoux
Kiện
Trombetta
Số 247 trong số
Án xử hiện diện
Bạc sơ khởi

ĐẠI PHÁP ĐÀN QUỐC
TỰ-DO - BÌNH-ĐẲNG - ĐỒNG-BÀO
Thừa oai danh dân
Đại-pháp

Tòa sơ Saigon (Nam-kỳ thuộc địa Đại pháp) xử đoán trước mặt nhơn dân về việc hộ người Đại pháp, đã lên án như sau này :

Một đảng là ông **G. Renoux**, làm nghề điều chế y sanh, cư ngụ tại Saigon, đường Catinat, môn bài số mười sáu, mười tám, hai mươi, mà người chọn chỗ cư ngụ trong phòng việc của quan trạng sư **Aug. Thiollier** tại Saigon, môn bài số mười bốn, đường Charner (tức danh là đường Kinh lập).

Đứng tiền cáo, có quan trạng sư **Charoussel** là thư ký của quan trạng sư **Thiollier** hầu thể và cãi giúp ;

Và đảng khác là ông **Trombetta**, làm nghề điều chế y sanh, cư ngụ tại Saigon, đường Catinat.

Là bị cáo, có quan trạng sư **Condamy** tại Saigon hầu thể và cãi giúp.

Chiếu theo văn tờ của **Lacouture**, là trưởng tòa tại Saigon, đã làm ra trong ngày hai mươi tháng năm tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, có vào sổ bách phần ngày kế sau, tờ thứ chín mươi hai, khoản thứ ba, thì người tiền cáo đã giao cho trưởng tòa rao truyền cho người bị cáo đảng bay : có một lá đơn của người tiền cáo kiện trong vụ này đã nạp cho quan chánh tòa Saigon hôm ngày hai mươi chín, tháng tư tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, lại với một bản lĩnh truyền của quan chánh Tòa đã ban ra mà trả lời theo lá đơn ấy nội trong cùng một ngày, có vào sổ bách phần ngày mười ba, tháng năm tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, tờ thứ sáu mươi ba, khoản thứ hai mươi ;

2° Một tờ vi bằng nạp đồ tang, của trưởng-tòa **Lacouture** đã làm ra hôm ngày mười một,

tháng năm tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, mà tri cơ rằng đã nạp tại phòng Điền-án Tòa sơ Saigon các món đồ kiểu hàng hóa của trưởng tòa đã tịch bắt trong những tiệm buôn bán của người Trung-huê ;

3° Những tờ vi bằng tịch bắt đồ trá mạo, cũng là của một tay trưởng tòa ấy đã làm ra hôm ngày mồng sáu và ngày mồng bảy, tháng năm tây, năm một ngàn chín trăm mười hai ;

Và luôn cuộc, người tiền cáo xin đòi người bị cáo, hạn đến ngày thứ tư trong tuần, nhằm bữa hai mươi hai, tháng năm tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, dùng bảy giờ rưỡi ban mai, phải đến hầu trong hội xử và trước mặt Tòa hộ Saigon, tọa lạc tại Saigon, trong nha môn công án, đường Mac-Mahon, vì các điều chủ ý (văn tờ kê ra như vậy) :

« Bởi các duyên do có hải ra trong lá đơn sao lại trước bản trực này và người bị cáo xem vào đó ắt sẽ dạng thấu tỏ nguồn cơn đường bằng xem tờ giấy về vụ án từ mình bạch.

« Và lại nữa : Xét vi chiếu theo tờ vi bằng tịch bắt đồ kiểu hàng hóa, của trưởng tòa **Lacouture** đã làm ra trong ngày mồng sáu và ngày mồng bảy, tháng năm tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, thì truy ra rõ rằng **Trombetta** hoặc là giao cho người ta bán, hoặc là bản thân y đã bán cho các người thương mại Trung-Huê những cái ve nhỏ có đựng dầu **bạc hà** (flacons d'essence de menthe) mà có găng giấy nhãn đề chữ « **Tiệm bán thuốc Trombetta** » và trong góc, phía tả có hình con rồng đỏ cũng bốn chữ nho in hết một thứ với đồ vẽ trong hình là dấu hiệu thương mại của các ông **Holbé** và **Renoux** đã nạp tại phòng Điền An Tòa Thượng Mãi Saigon, ngày mồng tám, tháng mười một tây, năm một ngàn chín trăm mười ;

« Xét vi các cuộc buôn bán đường thể và giao cho người ta bán như vậy quả thật là việc trá mạo cùng tranh đấu cách trái luật lệ ;

« Xét vi các cuộc ấy đã sanh điều thiệt hại to cho người tiền cáo đứng đơn kiện đây, điều thiệt hại ấy định phỏng không dưới mười ngàn đồng bạc lớn, người tiền cáo đắc bằng cơ mà xin phải đền bồi thiệt hại ;

« Bởi các cơ ấy và các cơ khác nữa sẽ hải ra, tùy theo thời theo chỗ, cũng lấy theo luật luật nhà nước đã ra trong ngày hai mươi tám, tháng sáu tây, năm một ngàn tám trăm năm mươi bảy, lại với khoản thứ một ngàn ba trăm tám mươi hai cũng các khoản tiếp theo khoản ấy trong cuốn qui Điều luật hộ ;

« Thì người bị cáo sẽ nghe Tòa phán rằng : cái dấu hiệu riêng đã nạp tại phòng Điền An Tòa Thượng mãi Saigon, ngày mồng tám, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm mười, số một trăm một, là đồ thuộc về của một mình người đứng đơn này đáng làm chủ mà thôi, đáng để dùng mà phân biệt các món hàng hóa trong tiệm cho khỏi lộn với các món hàng hóa của tiệm khác ;

« Người bị cáo sẽ thấy Tòa phán rằng : **Trombetta** đã vi phạm đến quyền làm chủ ấy ;

« Người bị cáo sẽ thấy Tòa phán rằng : người bị cáo đã dùng dấu hiệu riêng làm trá mạo, đã biết mà còn bán và giao cho người ta bán các món hàng hóa có gắn dấu hiệu trá mạo ấy vào ;

« Các việc như vậy quả bằng là việc làm trá mạo cùng tranh đấu cách trái luật lệ ;

« Người bị cáo sẽ thấy mình bị Tòa cấm tự hậu không nên tái hành các việc như vậy ;

« Người bị cáo sẽ thấy quan Tòa kê là làm trung phép các vụ tịch bắt hàng hóa ngày mồng sáu và ngày mồng bảy, tháng năm tây năm một ngàn chín trăm mười hai ;

« Lại về khoản thiệt hại người bị cáo đã làm cho người tiền cáo, thì người bị cáo sẽ nghe tòa xử người bị cáo phải trả tiền cho người đứng đơn tiền cáo số bạc mười ngàn đồng mà đền bồi thiệt hại ;

« Người bị cáo sẽ thấy Tòa dạy về khoản phụ thêm việc đền bồi thiệt hại như là : người bị cáo phải chịu tổn phí bạc riêng của mình mà đáng báo bản án Tòa sẽ làm ra vào trong nam thứ nhứt báo, mặc thừa ý người tiền cáo chọn lựa ;

« Người bị cáo sẽ nghe Tòa xử người bị cáo phải chịu hết các chức vụ tụng lệ trong vụ kiện này, gồm chung vào đó số bạc tổn phí làm những tờ vi bằng trước khi kiện, lại với các số bạc tổn phí về theo lá đơn cặng bản lĩnh truyền của quan chánh Tòa đã ban ra, nội vụ sẽ lấy chắn ra mà trả cho quan trạng sư **Charoussel**, vì ngài quyết đoán chịu, số pháp mà đòi một số bạc trong vụ này. »

Vụ này đã ghi vào sổ (tại phòng quan Điền án) số hai trăm bốn mươi bảy hiệu, Tòa đã đình nhiều lần liên tiếp cho đảng niệm giữ đủ thức lệ, sau lại đã kêu ra trong hội xử trước mặt nhơn dân, nhằm bữa xử ngoại lệ, là ngày thứ ba trong tuần, nhằm bữa mồng chín, tháng bảy tây, năm một ngàn chín trăm bảy mươi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

Tòa phán rằng :
phòng Điền An
ây mong tám,
ngân chín trăm
thuộc về của
đặng làm chủ
n biên các môn
lớn với các

hai, trong hội xử bữa ấy các quan trạng sư
bên tiền cáo cũng bên bị cáo đã, cả hai bên
đều phân trần lý sự cho Tòa nghe ;

Quan trạng sư Charoussel thay vì đang tiền
cáo, nạp bài lý đoán viết ra một bản, lời kết
xin như vậy :

« Bởi các cơ ấy :

« Xin Tòa bắt lời Trombetta về các
khoản của y xin nài cầu kết :

« Xin Tòa xử y phải chịu mười ngàn
đồng bạc mà đền bồi thiệt hại vì các duyên
do cơ tịch đã hồi ra trước này và lại nữa,
xin Tòa dạy về khoản phụ thêm về vụ
đền bồi thiệt hại là y phải xuất bạc riêng
mà chịu tiền phi đăng báo bản án Tòa
sẽ xử trong ba thứ nhật báo chữ tây và
trong hai thứ nhật báo chữ quốc-ngữ,
mặc thừa ý của Renoux sẽ chọn lựa ;

« Xin Tòa xử Trombetta phải chịu hết
cả chur vụ tụng lệ, sẽ gồm kể chung vô các
số bạc tồn phi về vụ lập tờ vì bằng tịch
bất hàng hóa trả mạo cùng nạp các môn
hàng hóa ấy vào phòng điền án, vì cần
kịp phải làm như vậy trong vụ kiện này,
nội vụ sẽ lý chấn ra mà trả cho quan
trạng sư Charoussel vì ngài quyết đoán
ngài có phép mà đòi một số bạc trong vụ
này ; »

Quan trạng sư Condamy thay vì đang bị
cáo, cũng có nạp một bài lý đoán viết ra một
bản, lời kết xin như vậy :

« Bởi các cơ ấy :

« Xin Tòa phán đoán rằng cái dấu hiệu
của ông Renoux đã nạp vào phòng Điền-
án là đồ thuộc về của chung trong thế, ai
dùng cũng đặng, chứ không phải là dấu
hiệu riêng của nhà buôn nào đâu, việc
ông ấy đã nạp dấu hiệu đó không đặng
thành tựu công việc chi ;

« Xin Tòa phán rằng : trong hai năm
nay mà ông Renoux nín thinh, chẳng nói
tiếng chi về các việc bây giờ ông đang
kiện người làm bài lý đoán này, ấy là
ông làm thinh mà đành bỏ không tranh
giành : quyền một mình làm chủ cái dấu
hiệu riêng của ông đang thừa kiện đây ;

« Vậy nên xin Tòa bắt lời ông về các
khoản xin ông phải chịu cả chur vụ tụng
lệ, sẽ lấy chấn bạc tụng lệ ấy ra mà trả
cho quan trạng sư Condamy vì cơ luật
ban cho ngài đặng đòi ;

« Xin thêm một điều nữa như vậy và

phạm như Tòa tưởng phải bắt người
làm bài lý đoán này chịu một lỗi, thì :

« Xin Tòa kết chừm cho người ấy về
sự người ấy sẵn lòng chịu trả cho ông
Renoux năm chục quan tiền tây, y theo
số bạc của ông Renoux đã phải chịu thiệt
hại vì bởi người bị cáo đã có bản chừm
đặng chín trăm ve chai lớn, lại người bị
cáo cũng sẵn lòng trả hết các số bạc tồn
phi của bên tiền cáo đã chịu cho đến ngày
nay ;

Xem hai bài lý đoán ấy rồi, Tòa có nghe
quan Thị sự kết án, và Tòa đề vụ này mà
thương nghị cho đến khi nhằm hội xử trước
mặt thiên hạ trong bữa hôm nay là ngày thứ
tư trong tuần, nhằm bữa ba mươi mốt, tháng
bảy tây, nam một ngàn chín trăm mười hai,
thì Tòa đã lên án như sau này :

Tòa,

Đã có nghe các quan trạng sư bên đang
tiền cáo cũng đang bị cáo, lại đã có nghe quan
Thị sự ;

Khi thương nghị xong rồi,

Xử đoán trước mặt nhơn dân về việc hộ
người Đại Pháp, có hai đang tiền cáo và bị
cáo lưỡng diện tương tranh, và Tòa xử bạc sơ
khởi ;

Trong vụ này :

Xét vì ngày mồng tám, tháng mười một tây,
năm một ngàn chín trăm mười, ông Holbé và
ông Renoux có nạp tại phòng điền án, Tòa
Thương mại Sài Gòn một cái dấu hiệu riêng
thuộc về cuộc buôn bán, dấu hiệu ấy có hình
con rồng và đề dùng mà gắn cho phân biệt
các môn hàng hóa của tiệm. điều chế cùng
làm y được Pháp quốc cùng ngoại quốc của
Holbé và Renoux

Xét vì bởi có một bản lệnh truyền của quan
Chánh-tòa tại đây đã ban ra, vậy ngày mồng
sáu, tháng năm tây, nam một ngàn chín trăm
mười hai, trưởng tòa Lacouture đã tịch bắt
tại nơi các người Trung-huê làm điều chế y
sanh là tên Diệp-Kiên, Hà-Tấn và Tông-Kay
đặng những ve nhỏ có gắn dấu hiệu riêng ấy
mà đã làm cho ra trả mạo rồi.

Qua ngày mai, trưởng tòa Lacouture đến
tại nhà Trombetta, thì trưởng tòa nghe
Trombetta thú thiệt rằng đã có đặt cho người
ta làm sáu ngàn tấm giấy nhơn có dấu hiệu
riêng là hình con rồng đó ;

Trưởng tòa biên Trombetta giao những
tấm giấy nhơn ấy cho, thì Trombetta khai

rằng mình đã dùng hết rồi và bây giờ còn lại
có một ít ve chai nhỏ có gắn giấy nhơn ấy mà
thôi ;

Trưởng tòa làm tờ vì bằng chứng rằng tại
đó có mười cái ve chai nhỏ đựng dầu bạc hà
mà có gắn giấy nhơn giống in một thứ với các
giấy nhơn gắn trong những ve chai nhỏ của
trưởng tòa đã tịch bắt tại nơi các người điều
chế y sanh trong Chợ-lớn.

Xét vì các việc minh bạch như vậy, nên
phần sự Tòa phải tìm vấn coi các việc đường
ấy có phải thuộc về việc làm đồ trá mạo hay
là chăng ;

Chiếu theo trong luật :

Xét vì chẳng trọng hệ bao nhiêu mà buộc
cái dấu hiệu riêng nạp vô tại phòng Điền án
phải cho có một chỗ nào làm dấu để cho
người ta để bắt chước mà làm giống theo ;

Vì bởi hễ dấu hiệu riêng nạp vô tại phòng
Điền án mà có một chỗ gì làm dấu rõ ràng tỏ
ra bề ngoài dấu hiệu riêng ấy là thuộc về của
người đã nạp nó vô phòng Điền án thì như
vậy gọi là đủ việc rồi ; nhưng chỗ làm dấu
người ta thường dùng hơn hết cũng đặng để
mà làm dấu hiệu riêng thuộc về việc buôn
bán, nếu khi nạp dấu ấy vô phòng Điền án
rồi, mà người chủ dấu ấy có dùng nó y theo
như cách thức và các điều dạy trong luật, làm
cho thiên hạ không chỗ nghi nan chút nào,
khi thấy các môn hàng hóa đem ra mà bán có
gắn dấu hiệu ấy liền biết hàng hóa ấy là
thuộc về của người nào làm chủ riêng, vậy
thì là đủ việc rồi ;

Hễ bắt chước làm theo giống in chỗ làm
dấu trong cái dấu hiệu riêng phạm biện đồ
của người ta, hễ bắt chước một cách khéo léo
đến nỗi người mua thấy môn hàng hóa trao
ra mà có gắn dấu hiệu là đồ bắt chước ấy
nên phải làm tưởng môn ấy thật là của nguyên
chủ, thì cách bắt chước như vậy đủ lẽ mà gọi
rằng là cách làm đồ trá mạo ;

Cái hình con Rồng là dấu hiệu riêng của
Holbé và Renoux đã làm chủ bấy lâu, nay
Trombetta đã bắt chước mà làm theo giống
in, cách thức như vậy làm cho Tòa chẳng chút
nghi nan ý của Trombetta đã như định làm
trả mạo cái dấu hiệu riêng của những người
đồng nghé ;

Cái hình Xích-Long (Rồng đỏ) của Renoux
và Holbé đã nạp vô tại phòng Điền Án rồi,
nay có về vô trong những tấm giấy nhơn của
Trombetta, dùng một thứ màu sắc giống in
một cỡ khôn bằng nhau và có một thứ chữ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn gồm

nhr vậy viết xung quanh hình ấy; vậy thì người mua khi thấy các dấu bề ngoài rõ ràng như vậy gắn trong môn hàng hóa chừng ra mà bán thì đề mà lăm;

Cách làm như vậy sanh đều trọng hệ liên tiếp theo sau, trong xứ này là nơi những người mua hàng hóa, phần đông hơn là dân Trung-Huê hay là dân Annam, chẳng thông tiếng Đại Pháp, nên dễ thấy môn hàng hóa của người ta đưa ra cho coi, mà có nhãn hiệu bề ngoài giống nhau, thì lấy làm chắc là đồ thật, nên mua liền, (không dè là đồ làm trá mao);

Xét vì *Trombetta* tự xưng rằng: cho dầu Tòa có nói y bắt chước làm theo cho giống cái dấu hiệu riêng của *Renoux*, thì y cũng chịu, nhưng vậy là bởi y tưởng mình đã dâng phép mà bắt chước cái dấu hiệu riêng ấy, tại người tiên cáo đã làm thỉnh dành bỏ quyền dùng dấu hiệu riêng ấy một mình một cõi; *Trombetta* tự xưng như vậy quả là việc tự xưng vô ích;

Xét vì thiệt việc mà nguyên chủ để cho người ta dùng cái dấu hiệu riêng ấy mà chưa đưa kiện đến, thì không phải đó là một lẽ chữa mình cho ai muốn làm trá mao dấu hiệu riêng ấy thì dâng làm dấu;

Nguyên chủ một mình dâng quyền đoán định khi nào phải là thời tiện, mình muốn kiện thưa ngày nào cũng kiện thưa ai thì mặc thưa ý mình tự do cứ xử;

Việc nguyên chủ làm này để cho người ta chiếm đoạt dấu hiệu riêng trong cuộc buôn bán của nguyên chủ, mà nguyên chủ không thưa kiện đến, thì chẳng phải bởi tại có do mà nguyên chủ phải yếu quyền; nếu mà quyền của nguyên chủ có bằng cứ chắc chắn như trong vụ này, thì rõ ra là người ta dùng lộn quyền của nguyên chủ mà sanh điều thiệt hại mỗi lợi tư của nguyên chủ;

Cho dầu người chủ cái dấu hiệu riêng ấy có mắc trở đần việc khác một ít lâu, còn những kẻ làm trá mao dấu hiệu riêng của người ta mà có chiếm đoạt dấu hiệu riêng ấy tuân y theo luật hay là khỏi tay luật hành hình thì việc như vậy không lẽ mà làm cho dấu hiệu riêng của một người đã làm chủ mà phải trở nên chung trong thiên hạ, ai muốn dùng cũng dâng;

Lời luận này đã có nhiều bản án Tòa ra mà ứng nhậm rồi;

Xét vì chẳng ai dâng nói lý sự thêm nữa rằng là nguyên chủ không bị thiệt hại bao nhiêu trong vụ này;

Xét vì sự thiệt hại của nguyên chủ đã phải chịu vì tại người ta dùng dấu hiệu riêng của hàng hóa mình làm ra, thì không nên sánh lại với việc của người làm trá mao dấu hiệu riêng của nguyên chủ mà đã dùng tới dấu hiệu riêng ấy, và không nên sánh lại với số bạc lỏi mà người ta đã thâu vô tại bởi nhờ có dùng cái dấu hiệu làm trá mao ấy;

Dầu mà người làm trá mao có bị lỗi tại bởi dùng đến đồ trá mao, thì cũng sẽ phải bị đền bồi; thiệt hại cho nguyên chủ.

Hề ai dùng phi phép cái dấu hiệu riêng của nguyên chủ đã nạp vô phòng Điền án rồi, thì người ấy là người làm đồ trá mao, vậy thì việc như vậy mà thôi, nên nguyên chủ có phép kiện nó mà xin phải đền bồi thiệt hại cho;

Chẳng trọng hệ chi mà Tòa phải tìm truy cho biết trong cơ thời như vậy, *Trombetta* đã dùng đồ làm trá mao mà dâng thầu lợi nhiều hay là ít;

Xét vì hề ai có phạm quyền của kẻ khác thì nó làm sanh điều thiệt hại cho người ta và nó phải bị Tòa xử; vậy lấy theo chánh gốc luật ấy đủ cho Tòa xử về việc nó phải chịu đền bồi thiệt hại cho người ta;

Về khoản xử phải đền bồi thiệt hại số bạc là bao nhiêu;

Xét vì Tòa định số bạc người bị cáo phải đền bồi thiệt hại cho người tiên cáo là ba trăm đồng bạc lớn, thì Tòa xét các việc trong vụ này một cách cao minh thượng trí;

Lại nữa vì bởi có lẽ phải dạy người bị cáo đền bồi thiệt hại phụ thêm nữa là đăng báo bản án này vào trong hai thứ nhật báo tại thuộc địa;

Bởi các cơ ấy:

Bắt các khoản của hai đảng kết xin dư trội; Nay Tòa xử *Trombetta*, vì các duyên cơ đã hải ra trước này, nên phải trả cho *Renoux* số bạc ba trăm đồng mà đền bồi thiệt hại;

Tòa dạy *Trombetta* phải chịu tổn phí mà ăn hành bản án này vào trong tờ nhật báo *L'Opinion* lại với trong tờ nhật báo chữ quốc ngữ là *Lục-Tính-Tân-Văn*;

Tòa xử *Trombetta* phải chịu hết chur vụ tụng lệ trong vụ kiện này lại với các số bạc tổn phí về việc trường tòa đặt tờ vi bằng tịch bắt đồ trá mao cùng nạp đồ ấy vô phòng Điền án, tính ra hết thảy là một trăm mười chín đồng chín cật, một chiêm, không có gồm kể giá bạc bản án này, và các cuộc tổn phí lóp san vào đó, lại trong số bạc nói trước đây thì sẽ lấy chắn ra mà trả cho quan trạng sư *Charoussat* vì ngài quyết đoán y luật.

Án này làm ra, xử và đọc như vậy bởi nơi Tòa hộ xử việc người Đại-Pháp tại Saigon, trong hội xử trước mặt nhơn dân, nhằm bữa thứ tư trong tuần, ngày ba mươi một, tháng bảy tây, năm một ngàn chín trăm mười hai, lễ tựu tại Nha môn còn án thành ấy, đường Mac-Mahon, hồi bảy giờ rưỡi ban mai, và trong hội xử bữa ấy có các quan sau này ngồi xử là:

Ông **de Mérona**, quan Chánh Tòa;

Ông **Canavaggio** và **Dupré**, quan Thẩm-án;

Ông **Ganiveng**, quan Thi-Sự; và ông **Féray**, tùy biện điền án.

Vậy án này có quan Chánh Tòa và quan điền án ký tên vào bản chánh.

Ký tên: DE MÉRONA và FÉRAY.

Ngoài lẽ có ghi chữ như vậy: (Bản án chánh) có vào sổ bách phần trong phòng thứ ba, tại Saigon, ngày hai mươi, tháng chín tây, năm một ngàn chín trăm mười hai. Tờ thứ bảy mươi ba. Khoản thứ năm.

Nhận lãnh mười sáu đồng, bốn cật.

Ký tên: ÉPRON.

Vậy nên Đức-giám-quốc Đại-pháp truyền dạy các trường Tòa lãnh về việc này phải thi hành án này; truyền cho các quan Chương-lý và các quan Biện-lý tại Tòa sơ phải ra tay giúp đỡ; truyền cho hết thảy các quan cai binh và các hàng chức sắc trong có lính Nhà-nước hề khi có ai cậy tới theo phép thì phải ra tay tiếp cứu.

Vâng lệnh Tòa:

Quan Điền-án,

Ký tên: POCHON.

Ngoài lẽ có ghi chữ như vậy:

Có vào sổ bách phần trong phòng thứ ba, tại Saigon, ngày hai mươi sáu, tháng tám tây, năm một ngàn chín trăm mười hai.

Tờ thứ bảy mươi chín.

Khoản thứ mười. Nhận lãnh tám đồng, tám cật.

Ký tên: ÉPRON.

Dịch y theo án:

Thống ngôn hữu thế,

J.-B. BUI-MINH-ĐƯƠNG.

GIA TRUYỀN TẬP
(Recettes utiles)

Bình heo

Heo mà tốt nuôi thì chẳng mấy khi mắc bệnh. Song việc nuôi heo rất

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-văn giùm

khô, không phải lấy lất như mấy thú khác được. Giống đó hề thất dưỡng chừng nào thì càng mau mang bệnh chừng ấy, vì trong lục súc heo là một loại hay ương yếu hơn hết. Nên thả lo ngựa bệnh trước thì hơn là để heo mắc bệnh rồi chạy bận.

Bệnh heo thiệt khó trị, vì loài heo hay kị mãnh-được, uống nhằm thuốc chi mạnh thì nghệt hợng, hoặc sắc mà chết tươi.

Heo mà đề dơ dáy thì hay ghê có chốc, sẵn mình, bò-chéc lủ khiếm, cho nên phải năng lấy thuốc carbonate de soude hòa với nước mà tắm nó.

Loài heo thường bị bệnh mọc mục trong cổ, thờ khô khè, hay le lưỡi dài thược.

Khi thì mắc đau trong ngũ tạng lục phủ, ruột sưng, nóng nảy, nên phải bỏ ăn, cứ khát nước hoài, le lưỡi ra đỏ đỏ, tiếng kêu nghe buồn bực.

Có thứ bệnh này rất độc là bệnh làm cho thịt con heo nổi điểm trắng nhiều nơi, miếng thịt thì go lên có u có nần.

Con heo nào mắc chứng này thì phải chết, người mà ăn nhằm thịt heo mắc bệnh này cũng phải lây bệnh ấy và nhiều khi cũng phải vong mạng.

Muốn đề phòng cho khỏi bệnh thì chớ khi nào ăn thịt heo sống sít, bóp-tái v. v.

Heo cũng hay bị bệnh kiết, hạ lợi, vì tại dễ chuồng dơ dáy ướt ác, như là heo con mà bị đứt sữa sớm, thường hay mắc bệnh hạ-lợi.

Muốn trị bệnh này thì phải dùng *sulfate de fer* mà cho heo uống mỗi ngày chừng 2 grammes.

Bệnh heo thường bị hơn hết là bệnh phát lạnh, nó phát lạnh tề cả mình, thờ hồ hấp và đánh trống ngực mạnh lắm.

Heo cũng hay đau lưng như người ta, nên nhiều khi thấy nó làm biếng, kiếm chỗ nằm hoài, coi hình cực nhọc lắm. Ấy cũng là tại chuồng ướt mà sanh bệnh. Trong con như vậy phải dời heo qua chuồng khác, cho thông khí, và cho nó ăn đồ bổ ít lâu thì hết.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIE

(Jeux d'esprit)

Chia gia tài

Người cha kia chết để lại cho 3 đứa con 17 con trâu, cho thằng đầu lòng một phần chín trong bảy trâu ấy, thằng thứ hai 1 phần ba, còn thằng út phần nữa.

Hỏi vậy chớ ba đứa ấy, đứa nào được bao nhiêu.

Lưu-vân-Miêng

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

(Graphologie)

M. P. T. V. Vinhlong. — Tánh tình hiền hậu, ăn ở ngay lành, việc học hành tuy khá khá, song bề ôn cố vốn không. Phải ráng lo việc sách vở đêm ngày. thi đường hoạn lộ càng năm tiến bộ. Tâm hảo mạng hảo phát đạt vinh huê tào.

CHƯ VỊ ĐÃ GỎI BẠC

Bên quán lấy làm cảm ơn chư vị kê ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bên quán; ấy là sự giúp cho Bên quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình	Số mandat
1081 N.K.K. Sài Gòn Port	bạc mặt 5 \$ 401.623
653 C. Gốcông	mandat 5 396.077
269 Village Đ. P. Mécay	— 5 411.906
437 F.G.D. Càntho	— 5 416.811
541 V.T.V. Chơn	bạc mặt 5 401.531
409 L.H.N. Càntho	mandat 5 61.503
538 E.T. Chơn	— 3 61.503
1082 P.V.C. Sài Gòn	bạc mặt 3 61.503
14 T.V.C. Benthúy	mandat 3 61.503
539 L.T.L. Chơn	bạc mặt 3 61.503
540 T.V.V. —	— 3 61.503

CÁO BẠCH

Kính cáo cùng đồng ban chư quan, chư châu, xin có lòng cố cấp cho ban đồng loại thành cuộc Thương trường. Vì chúng tôi mới lập tiệm thuốc bạc tại chợ BÉNTRE cũng còn dè y hiệu **Tư-bình-Đường** như đã có rao mấy kỳ trước rồi. Nay còn chế thêm nhiều món thuốc không khác gì phương được của Âu-châu; bán ra như sau này:

Thuốc nước

SÂM-NHUNG-BẮC-VI (từ ve 90 grammes mỗi ve)	2 \$ 00
Bán một lần 5 ve giá	1 \$ 80
Ái mua 1 lần trọn 10 ve thì giá	16 00
Trộn một litre (ve lớn) thì	14 00
BỒ TI (thuốc này tiêu bỏ rất hay), mùi ngọt	
1 ve 90 grammes thì bán	0 35
5 ve 1 \$ 50. — 10 ve thì 3 \$ 00. — 1 litre 2 \$ 50	
HỒI-DƯƠNG CỬU-CẤP (1 ve 90 grammes) giá	2 00
5 ve. 9 \$ 50. — 10 ve. 17 \$ 50. — 1 litre 14 \$ 00	
THIÊN-THỜI bán lẻ mỗi ve	0 45
10 ve 3 \$ 80 1 litre 3 50	
DI-TINH-BỒ-THẦN mỗi ve 90 grammes giá	1 00
10 ve \$ 500 1 litre 5 00	
THẬP-TOÀN-CỔ-BỒN mỗi ve (90 grammes)	2 50
Bán 5 ve. 11 \$ 00 10 ve 20 00	
1 litre 48 00	
SÂM-NHUNG-CỔ-THẦN (chương tử trườ) mỗi	
ve 60 grammes 0 60	
1 litre 6 00	
HỒI-DƯƠNG-CỔ-BỒN 1 litre \$ 500 1/2litre	3 00
SÂM-NHUNG-HẢI-CỬU-THẦN 1 litre.	6 00
1/2 litre \$ 300 1 ve 60 gr.	0 350
RƯỢU-THUỐC-BỒ-THẦN mỗi ve 1 10	
5 ve. 4 \$ 50 10 ve 8 00	
RƯỢU-CHƯƠNG-NÃO (rượu chồi) mỗi ve 0 40	
5 ve. 1 \$ 75 10 ve. 3 00	
RƯỢU CHƯƠNG NẠO (rượu chồi) 1 litre 2 50	

Thuốc cao

THANH PHÉ HÓA ĐÀM (từ hộp bằng sành	
60 gr. 0 \$ 60 — 10 pots 4 \$ 00 — 12 pots 5 \$ 00	
NHỊ LONG GIAO mỗi ve (pots)	1 00
5 pots. \$ 500. — 10 pots 7 \$ 00. — 1 litre 6 \$ 00	
LỤC VI (chánh bỏ ám mỗi pot. 0 60	
10 pots. 4 \$ 50 — 1 litre 3 50	

Thuốc hườn

THUỐC NHI HOÀN (bán từ hộp từ 100 hườn	0 50
5 hộp (hộp chế theo kiểu Langsa)	2 00
10 hộp. 3 \$ 50 — Hộp lớn. 1500. — 10 hộp 7 \$ 50	
THẬP THẦN ĐINH (thuốc này trị bệnh đau	
bụng khi nghẹn.	
1 hộp 6 \$ 50. — 10 hộp (kiểu Langsa) 4 00	
DẦU BẠCH HÀ (mới chế hiệu làm) chánh trị từ	
thời cầm nạo, mỗi ve 0 \$ 20. — 10 ve 1 50	

Có gởi bán tại các tiệm như sau này:

Mỹ-tho. — Nam kỳ khách sạn.

Saigon. — Lục tỉnh khách sạn.

Nam-vang. — Tiệm Lý-hữu-Dur.

Phan-thiết. — Tiệm Liên-thành thương quán.

Cần-thơ. — Nhà biện thầy cai Định bảo.

Cái-răng. — Tại nhà Xã-Long.

Longxuyên. — Tiệm Nam-thái-Hòa.

Bac-liêu. — Nhà M. Ung (Vinh lợi).

Đại-ngãi. — Nhà Trần-phong-Niên.

Sốc-sái (Bétre). — Nam-thái-Ngung.

Giồng-miêu (Bétre).

Mỹ-nhon (Bétre). — Tiệm Nghĩa-thanh-Đường.

Đông-xuân (Bétre) Hương-chánh-kỳ.

Thủ-dầu-một. — Nhà Trần-trung-Hiếu.

Ái muốn gởi tại Bétre mà mua ít nhiều

gì tôi sẽ gởi tới nội kỳ tàu không sai.

TƯ-BÌNH-ĐƯỜNG

6, Rue du Marché — BÉNTRE

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-vấn giùm

LÝ TÀI LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiếc kiệm (tiếp theo)
(Education des Epargnants Annamites (Sutle))

Giấy hải danh (tiếp theo)

Nếu mình có giấy hùn hải-danh mà rũi có mất thì chẳng cần phải lo, duy phải làm một cái tờ có, rồi người ta làm lời rao cho đủ sáu tháng, coi ai có dặng giấy ấy, thì xin trả lại, nếu ngoài sáu tháng chẳng thấy ai trả lời, thì chừng ấy người ta sẽ phát cho mình một tờ sao-lục khác mà thế cho tờ trước.

Chớ nếu mình có giấy hùn nặc-danh thì chẳng phải đề như thế vậy đâu; phải thưa đầu này, phải có đầu kia, rất nhiều việc khó lòng làm và phải lâu ngày cũng tốn-kém cực-nhọc vô cùng mới có được một tờ

khác. Ấy là một điều cằn-ích thứ nhứt về sự phải dùng giấy-hùn hải-danh hơn là giấy-hùn nặc-danh. Giấy hùn hải-danh cũng còn nhiều điều lợi nữa, điều duy nhứt hết là điều mới nói đây.

Mà cũng có người lại tra giấy nặc-danh vì họ nghĩ rằng của mình giữ chắc thì thôi; vậy chớ như giấy bạc thì lại sáo, và giấy nặc-danh thì bán-chắc rất dễ. Thường trong Công-ti nào mà có giấy nặc-danh thì chẳng ai rõ ai là người hùn cả, bởi vì tay này sang tay nọ liên-liên. Bởi vậy đến chừng có mất thì phải đi lục đi xét sổ sách của các nhà mua bán giấy-hùn cả thầy, rồi mới coi chỗ trước người này sang đến người nọ, lần-lần như thế, thật là rã, khó nhọc vô cùng. Phải cho có chứng-cớ nhiều-chuyện lắm; có nhiều đám làm năm này qua tháng kia mới xong vì lo-terror rối-rắm lắm.

(Sau sẽ tiếp theo)
H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Bường môn sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bãi số 10, Saigon

Chư-tồn có lẽ chưa rõ chữ khoán-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cũng trái-khoan là gì? có lẽ chư-tồn cũng không hiểu mấy, hàng hùn hiệp buôn bán hay nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tồn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tồn tiền tồn chất lại được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tồn đặng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chay biển, Hàng tàu đồ chay sông, Hàng đất ruộng Đàng-dương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng cầm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tồn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tồn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tồn hiểu. Hễ ngày nào chư-tồn đã hùn cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ cho chắc cho chư-tồn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tồn.

Ấu nay chư-tồn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chành-tri tương-y tuấn-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong lực chầu này.

STOCK HÀNG NÀO CÓ BÀN	NĂM NĂM lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ HỖN HẸN	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDÉ mỗi hùn chia lần chốt được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đàng-dương (22 Mars 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910	150.000 \$ 150.000 \$ 205.000 \$	Piastres 300.000 " 205.000 " 350.000	3.000 2.650 4.000	Piastres 100 " 100 " 100		\$ 170. — Nominal
Société des Plantations d'Anloc	1910 1909 1910	400.000 \$ 35.000 obligations Francs 2.300.000	" 350.000 " 35.000 Francs 2.300.000	350 23.000 20.000	" 100 Francs 100 " 100		" 200 — Nominal Fr. 135. — " 135. —
Société des Plantations d'Anloc	1911 1912	" 1.000.000 " 1.000.000	" 1.500.000 " 1.500.000	30.000 20.000	" 100 " 100		" 90. — Ventes et V. " 100. — Nominal " 50. —
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1918	" 3.000.000	" 1.500.000	30.000	" 100		
Cie Caoutchoucière de Gia-nhan.	1910	Piastres 120.000	Piastres 120.000	1.250	Piastres 100		
Société générale des Hévéas du Donai.	1910	" 126.450	" 94.031	2.529	" 50		
Société Immobilière de l'Indochine.	1899 1905 1909 1911	Francs 300.000 " 1.000.000 2.000.000 1.000.000	Francs 1.000.000 " 1.000.000 3.000.000	1.400 2.000 12.000	f. 500 Ex. C. 14 " 500 C. 1 Fr. 250	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 " 8 o/o pour 1912	Fr. 635. — Fr 270. — Vendeurs
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1911	1.000.000	3.000.000	12.000			
Rizerie Orient.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	Piastres 500	12/100 pour exercice Clôturant 30/6/11	Act. ord. Piastres Ex. C. 11.600 Nominal Ex. C. 8
Rizerie Union.	1894	" 400.000	" 400.000	"	Amorties	4/100	
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1908	Piastres 225.000	Bã thối vốn lại rũi.	225	850 payé	200 piastres "	Act. de jouissance 2.025 piastres Marseille Fr. 90. — Saigon. Pas de réserves.
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1910	" 1.000.000	" 475.000	2.000	Francs 500	25 frs. pour 1911	
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	" 500	5/100 pour premier exercice 30 frs. pour 1911	
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1908	" 2.000.000	" 2.000.000	20.000	" 100	1 ^{re} année 8 0/0 pour 1911	Fr. 120. — Nominal " 100. —
Société de Publicité et d'Affichage.	1911	\$ 250.000 obligations	Piastres 250.000	2.500	\$ 100 Ex. C. 41	5 0/0 p. 6 mois 1912	" 95. —
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đàng-dương (22 février 1913)							
Cie Tramways Indochine.		1.500 Ex. C. 22	"	43.50 fr. pour 1911			Francs 710. —
Société des Faux et Electricité de l' I. C.		" 500	"	" 20			" 90. —
Messageries fluviales de Cochinchine.		" 100	"	" 17			" 300. —
Banque de l'Indochine.		" 500-125 p.	"	" 50			" 1.600. —
Charbonnages du Tonkin.		" 250 Ex. C. 22	"	" 80			" 1.775. —
Messageries Maritimes.		" 250	"	" 3			" 138. —
Chargeurs réunis.		" 500	"	" 62			" 643. —
Union commerciale indochinoise.		" 500 nouv.	"	"			" 360. —
Distilleries de l'Indochine.		Part (C. 1. att.)	"	"			" 26. —
Société Indochinoise d'Electricité.		" 500 Ex. C. 25	"	45 fr. pour 1911			" 783. —
Société des Ciments Portland de l'Indochine.		" 500	"	" 9			" 920. —
		" 500	"	" 9			" 930. —
		" 500	"	" 7		9,25 "	" 160. —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.		" 250	"	" 4		20 "	" 275. —

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THƠ, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VI-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tào trừ các con trùng tè-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đèn này đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn (mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tới chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液盡諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 臟積司藏有虧血中毒液蔓
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮膚黃肌瘦等症且
 病加劇迅速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膠
 配製之器藥探選精良本草藥料
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
 (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nôroôm. — SAIGON
CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. — Day
 nhiều món rất khéo, bia vè đẹp.
 Giá 0 \$ 40
 Tiền gởi. 0 0 04

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống
 thì nó khử hết các vật độc-dĩa trong nước
 Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén
 nước đường cho nóng mà uống thì bình mau thấy giảm
 thuyên.

PHẢI CỘI CẠI HIỆU CHO KỸ:
 Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 NĂM DANH TIẾNG
 Đều xáo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles
 năm 1910 đều tặng thưởng siên-dãng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bảo-tế-sư, Sài-gon,
 góc đường Bonnard và Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÌ VỊ, đau
 hơi TRÁI TIM, ĐAU GÀN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 ĐÀ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
 BỊNH CÚM, GHÉ CHỐC NGOÀI ĐÀ và bình có
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rất tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bình gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

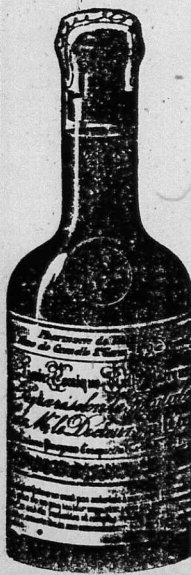
Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGÉ thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữ cũng rui trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGÉ FILS, nhứt hạng
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 3,
 ở tại đó thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



SỮA ĐẶC

NESTLÉ

HIỆU

“ Ô CHIÊM ”

LÀ QUI

HƠN HẾT CÁC THỨ SỮA ĐẶC



TRADE MARK.
Registered



NÓ LÀM CHO NGƯỜI TA

ĐẰNG MẠNH MỀ

VÀ

TRẮNG

LỤC

Bồn quán sẵn lòng má giải cho khán quan hiểu cách đon sữa đặc hiệu Nestlé này và sự ích lợi dùng nó mà nuôi con trẻ, người lớn và kẻ già cả, cũng cách bán sữa này, cách gói và các cách cho biết chỉ má mua. Ai muốn thương nghị thì phải gửi thơ đến cho Chủ-sự Bồn quán má phải bỏ vào thơ một con niêm 0\$04 thì Bồn quán mới âm chắng sai. Còn ai không đĩnh con niêm thì không trả lời.

LỤC TINH TÂN VÂN QUÁN

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhẵn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó cò, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và điếu lấm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thường (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân.... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hàng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.



**Khí hư đầu thông
VÌ BỜ
bệnh thương-ti mà ra**

Những người nào mà hay long óc nhức đầu sổ mũi là vì ti vị có bệnh, ăn uống ít hay tiêu hóa, vật thực ở lại trong bao tử mà trở nên hôi ỉ, làm cho miệng thối, hơi hôi, ua nửa nung đầu khát nước, vì vật thực chẳng tiêu hóa, nó dồn lại trong bao tử mà từ sanh độc được, làm cho máu mình lẫn phải đơ, phải hư. Bởi ấy nó hay làm cho nhức đầu sổ mũi, trong tọ lúc mình hười đỏ hời, mũi thối vậy. Hoàn Pilules Pink trị bệnh thương ti rất hay, làm cho mình đặng ăn ngon nống khoái, thì tự nhiên bệnh khí hư đầu hồng sẽ dứt tuyệt chẳng sai.

PILULES PINK
(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp là 17 quan 50.

TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cùng chư quý vị: Tôi có lập tiệm khắc CON DẤU bằng đồng cùng các loại kim-khi khác. Chư quý vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hãy trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đội ơn vô cùng.

TÀNG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.
Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres: secs et humides, dateurs, vitesse, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES
PRIX TRÈS MODÉRÉS

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Đủ các **KIỀU CHỦ** có **THỢ KHẮC CHỦ** vẽ đá khéo, và **THỢ VẪ TÀI**; đẽ in sách, thơ, cùng thiếp văn vần. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gửi	0 10

KHOẢN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)



VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phleg và nửa ve. Thạch-lâm-bình (kể) — Đau máy chỗ lặt-lét.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đám.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương ti, trường nhiệt.

Mày coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT BIỀU TÊ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xỉ (môi-khi-chất).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Car-ère
soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa so khải cho đến
lúc thanh trị bấy giờ, sau hơn một trăm ba. đủ
các thể chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi. 0 10

HÃY HỎI THỨ
+ + **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐỊA DƯ TÍNH GIADINH, chữ Langsa
ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giadinh mà thôi,
song dạy đủ các điều đại khai trong tính này.
CÓ LỚN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gởi. 0 02

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1^o Sơ khai nước annam.
2^o Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3^o Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. 0 \$ 35
Tiền gởi. 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ


QUINA-LAROCHE
THUỐC RƯỢU (CÓ CỐT RƯỢU NHO)
CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT
Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm
thực bất tăn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX
dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.
TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn



PHOSPHATINE FALIÈRES
LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hạng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

LỜI RAO RẤT TRỌNG MỆ.— Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực
rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhứt là trong khi dứt sữa nó, hoặc
trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence lóa rất sáng, giầy-chi-sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khí đá)

Xin chú-ước-khách chớ ngại, hãy đòi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thơ mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thơ lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như dành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2\$ 00.

Romans đủ thứ từ 0.1. 50 tới 3\$. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường. Ai muốn mua thì gửi thơ lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordam. - SAIGON

ĐỊA DƯ TÍNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaise soạn. Nói về tình Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thú săn vãn vãn.

Giá 0 \$ 85
Tiền ghi. 0 02

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion conforme au
usage de mille cinquante exempl.
Saigon, le 27 Mars 1913

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Saigon, le _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dè-vương Nhứt-bồn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chác trắng và chác đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Clicquot.

» Ponsardin.

» Duc de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rói hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gán Annam và ống quẹt Hà-nội (Tonkin) nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

LỤC TÍNH TÂN VĂN

XIN ĐỌC LẠI TRONG HÀNG NÓC HỜ

BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TIN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỜ Kê từ 1er Mars 1913
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ-lớn	<p>Huế hồng tạng cho các thông tin thì định như sau đây: Được sáu người thì người mới mua một năm tron hay là mười hai người thì người mới mua sáu tháng (không phải trình cứ mua (ai) thì Bồn-quản sẽ tặng một phần thật trình khỏi tiền; nghĩa là mỗi lần gọi lên 1 phần thì cho đủ 5 đồng, hai phần thì 10 đồng, ba phần thì 15 đồng, bốn phần thì 20 đồng, năm phần thì 25 đồng, phần thứ sáu khỏi tiền. Tại báo quán sẽ sách biên chép kỹ lưỡng xin chờ ngai.</p>
Cao-hoài-Do	"	Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quời	An-trường	Cầntho	
Hương-giáo-Đặng	Điện-chủ	An-định	Hòa-hảo	Mytho	
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sađéc	
Bùi-vân-Chương	Bán rượu	Tiên-thủy	Bảo-đức	Bếntre	
Võ-thanh-Lung	"	Anthời	Minh-huệ	id	
Petrus Hoàng	Điện-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Tràvinh	
Phạm-vân-Tổ	"	Tân-ủng-đông	Thanh-phong	Mytho	
Nguyễn T. Chấp	"	Chợ-lách	Bình-xương	Vinhlong	
Trương-vân-Hanh	Commerçant	Tân-qui-đông	An-thạnh-hạ	Sađéc	
Tạ-xuân-Cử	Maire	Tương-lộc	Bình-thời	Vinhlong	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-lĩnh	Sađéc	
Lê-quan-Kiệt	"	Tân-an	Định-bảo	Cầntho	
Cao-kim-Cang	"	Thoại-son	Định-phước	Longxuyén	
Trần-bạch-Vân	"	Phủ-hựu	An-mỹ Cái (tàu hạ	Sađéc	
Ng-trung-Phượng	propriétaire	Tânhanhtrung	Bảo-lộc	Bếntre	
Ngô-hữu-Xuyền	Hương-quản	Tủ-liều	Định-mỹ	Sốctrăng	
Hồ-nhật-Tân	Quản-sư-Viện	Tân-thanh	Phong-thạnh-thượng	Longxuyén	
Nguyễn-vân-Nguyễn	"	Phủ-thọ-Xuân	Nord Annam.		
Ng-thành-Chương	"	Định-viên	An-phủ	Longxuyén	
Phạm-thuần-Lương	"	Phủ-long	Bảo-thành	Bếntre	
Phạm-vân-Vui	"	Tân-thời-nhi	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lê-hữu-Dư	Cựu phó tổng	Hòa-khánh	Cầu-an-hạ	Chợ-lớn	
Trần-công-Chân	propriétaire	Khanh-hưng	Nhiều-khánh	Sốctrăng	
Bồ-thành-Châu	"	Hưng-bình	Minh-ngôi	Chợ-lách	

tạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha cầu biệt sự làm chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ Tục-tính-tân-văn như bạn lãnh rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thư lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ trong thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhứt trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khấn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà ký thác lấy biên lai. Sở tồn người mua phải chịu là sở-phí mua mandat và con niêm gửi thơ.

Cổ ấy phải phân ra:

- 1 phần 10 có số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cùng chép thơ từ gửi cho Bồn-quản đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quản sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tônặng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gửi chung với mandat lên cho Bồn-quản vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quản đã biết vị nào thì thôi.

Lục-tính-tân-văn.

NHÂN LỢI CÙNG BẠN TƯƠNG TRI (Avis aux correspondants)

Trong Chư vị thông-tin có nhiều vị đã hết lòng giúp sức không nề công đi rừ ren thiên hạ trong tổng mình mua báo-chương mà lại không chịu lãnh huê hồng. Bồn-quản rất cảm tình. Mà cũng có nhiều vị hèn lười vẫn tin. Bồn-quản xin nhắc lại khi rảnh rang hãy giúp lợi cùng bạn đồng hương mua báo xem chơi.

L. T. T. V.
Kính đôn.

Chư-tôn khá rõ một điều là tờ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra đăng xoi-bôi việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ,

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri,

điều đặc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quản xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quản thì chẳng nên bao biếm việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng



THUỐC NƯỚC HIỆU LẠ

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mảy chỗ danh tiếng đều cho nó nhứt-hảo-hạng chi-khái-được.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều tề
Trở tại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon
successeur de V. Holbé et G. Renoux.

CÓ TRỮ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG-ĐĂNG

CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

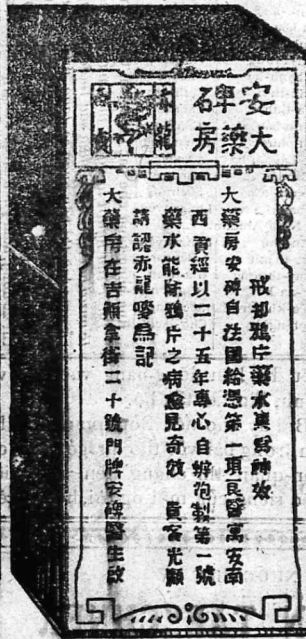
Nhứt hàng báo-lễ-sư Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Calnat
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chợt-lơn

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-Phiến.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yện mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả mùan vạn người đã gọi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lảm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyến ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần diệu là thế nào.

Hiệu **KICH-LONG** của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cất chửng nơi toà Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MẠI-BỘ** tại Đ-đ-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo, thì tòa sẽ chiếu theo luật mà lảm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ là người luyến nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ dề dểm giọt mà uống (*compte-goutte*) và các dưng bằng nhiều thứ tieng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như-goi: *contre remboursement*, thì gọi cách kín-nhiệm-vô cùng-chẳng cho ai biết dặng. Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chửng chắc rằng những thuốc báo-chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lảm.

CÓ TRÙ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG-ĐẰNG
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

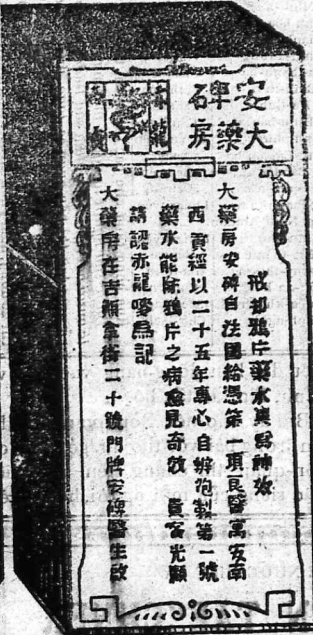
Nhật hàng bào-tế-sư Saigòn—góc đường Bonnard và đường Catinat
và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRÈNE Chơlơn

KÍNH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIÊN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tán-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muòn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoản mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần diệu là thế nào.

Hiệu **XICH-LONG** của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu-chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MẠI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng aj giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tán-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để dể giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như-gửi *contre remboursement*, thì gởi cách kín-nhiệm và cùng-chẳng cho ai biết dặng.

Ái mua nhiều sẽ tính nhe giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chừng chắc rằng những thuốc bào-chế đóa là đả thượng hạng và tinh khiết lắm.



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dưng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước bay là thuốc hoãn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần diệu là thế nào.

Hiệu **XICH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cần chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đò-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bất dưng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đem giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

Và khi mua phải tính tiền số phí gởi hay là mua *contre remboursement*

Như-giỏi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dưng.

AI mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chúng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

1913

3

AVRIL

